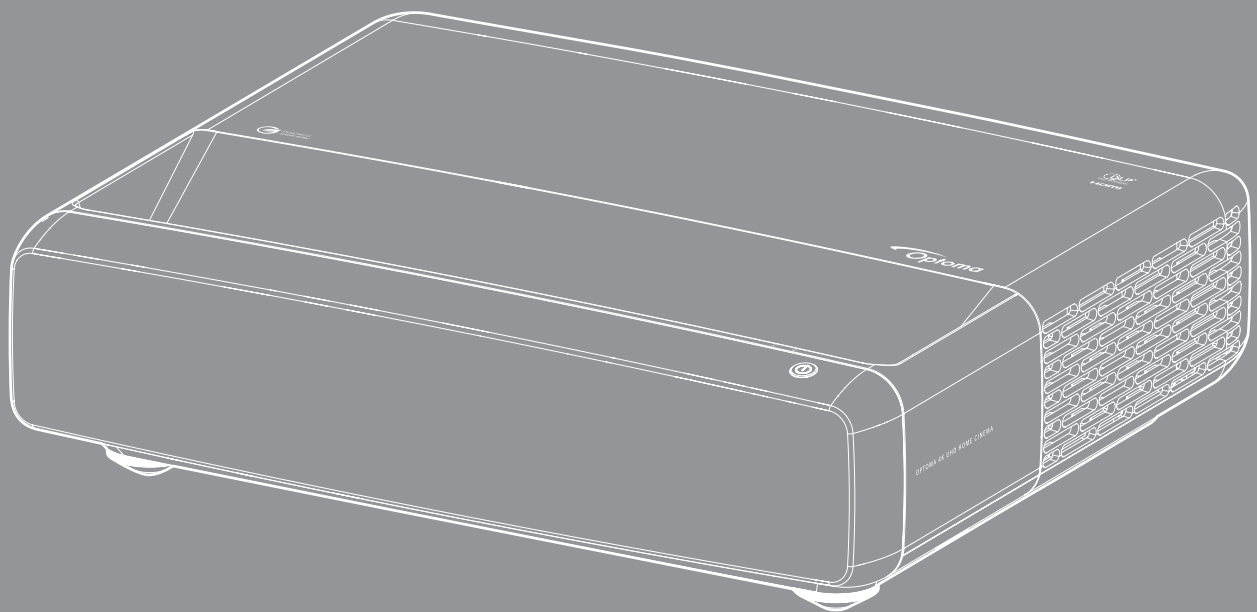




Máy chiếu DLP®



Sổ hướng dẫn sử dụng

4K ULTRA HD™

HDMI™
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

DLP
TEXAS INSTRUMENTS

4K
UHD

HDR
Compatible

MỤC LỤC

BẢN QUYỀN	4
<i>Thông báo tuyên bố về phần mềm mã nguồn mở và miễn phí</i>	<i>4</i>
<i>Thông báo phần mềm mã nguồn mở và miễn phí.....</i>	<i>4</i>
<i>Giấy phép</i>	<i>5</i>
AN TOÀN	9
<i>Hướng dẫn an toàn quan trọng</i>	<i>9</i>
<i>Lau ống kính.....</i>	<i>10</i>
<i>Thông tin an toàn 3D.....</i>	<i>10</i>
<i>Bản quyền</i>	<i>11</i>
<i>Khước từ trách nhiệm.....</i>	<i>11</i>
<i>Nhận biết thương hiệu</i>	<i>12</i>
<i>FCC.....</i>	<i>12</i>
<i>Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu.....</i>	<i>13</i>
<i>WEEE.....</i>	<i>13</i>
GIỚI THIỆU	14
<i>Tổng quan về gói sản phẩm</i>	<i>14</i>
<i>Phụ kiện.....</i>	<i>14</i>
<i>Phụ kiện tùy chọn</i>	<i>15</i>
<i>Tổng quan về Sản phẩm</i>	<i>15</i>
<i>Các đầu nối</i>	<i>16</i>
<i>Đèn báo bàn phím và LED</i>	<i>16</i>
<i>Điều khiển từ xa</i>	<i>17</i>
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT	18
<i>Lắp đặt máy chiếu</i>	<i>18</i>
<i>Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu.....</i>	<i>20</i>
<i>Điều chỉnh Hình ảnh chiếu</i>	<i>22</i>
<i>Thiết lập điều khiển từ xa</i>	<i>23</i>
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU	25
<i>Bật/tắt nguồn máy chiếu.....</i>	<i>25</i>
<i>Chọn nguồn vào</i>	<i>26</i>
<i>Điều hướng menu và các tính năng</i>	<i>27</i>
<i>Sơ đồ menu OSD</i>	<i>28</i>
<i>Menu chế độ hình ảnh.....</i>	<i>33</i>
<i>Menu dải rộng hình ảnh.....</i>	<i>33</i>
<i>Menu độ sáng hình ảnh.....</i>	<i>33</i>
<i>Menu độ tương phản hình ảnh.....</i>	<i>34</i>
<i>Menu độ sắc nét hình ảnh.....</i>	<i>34</i>
<i>Menu gamma hình ảnh.....</i>	<i>34</i>

Menu hình ảnh mức đen rộng	34
Menu cài đặt màu sắc hình ảnh	34
Menu màu tường hình ảnh	35
Menu 3D hình ảnh	35
Menu thiết lập lại hình ảnh	35
Hiển thị menu lấy nét	36
Hiển thị menu hiệu chỉnh hình học	36
Hiển thị menu zoom số	36
Menu chế độ chơi game hiển thị	37
Hiển thị menu chơi game nâng cao	37
Hiển thị menu Tỷ lệ khung hình	37
Menu chế độ nguồn sáng hiển thị	38
Menu thiết lập lại hiển thị	38
Menu thiết lập mẫu thử	39
Thiết lập menu vị trí chiếu	39
Menu thiết lập ngôn ngữ	39
Menu thiết lập cài đặt	39
Menu thiết lập tăng tốc quạt	39
Menu thiết lập tùy chỉnh nguồn	39
Thiết lập menu bảo mật	40
Thiết lập menu cảm biến bảo vệ mắt	40
Menu thiết lập logo khởi động	40
Menu thiết lập màu nền	40
Menu thiết lập cài lại thiết bị	40
Menu nguồn vào tự động	41
Đầu vào ghi nhớ menu nguồn của lần sử dụng cuối	41
Menu tự động chuyển đổi nguồn vào	41
Menu cài đặt nguồn vào HDMI CEC	41
Menu thiết lập lại nguồn vào	41
Menu Âm lượng	42
Menu Tắt tiếng	42
Menu chế độ âm thanh	42
Menu đầu ra âm thanh	42
Menu thiết lập lại âm thanh	42
Menu thông tin	42

THÔNG TIN BỔ SUNG 43

Độ phân giải tương thích	43
Cỡ hình và khoảng cách chiếu	49
Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần	50
Mã điều khiển từ xa hồng ngoại	51
Khắc phục sự cố	52
Chỉ báo cảnh báo	53
Thông số kỹ thuật	55
Văn phòng toàn cầu của Optoma	56

BẢN QUYỀN

Bản quyền (C) 2023 thuộc Tập đoàn Optoma

BẢO LƯU MỌI QUYỀN.

Tuyên bố bản quyền này áp dụng cho bất kỳ phần nào của sản phẩm, tuy nhiên nếu tuyên bố và yêu cầu giấy phép Mã nguồn mở và miễn phí có xung đột rõ ràng thì sẽ ưu tiên áp dụng giấy phép FOSS.

Thông báo tuyên bố về phần mềm mã nguồn mở và miễn phí

Phần mềm đi kèm sản phẩm này chứa phần mềm có bản quyền ban đầu được cấp phép theo giấy phép Phần mềm mã nguồn mở và miễn phí, ví dụ như Giấy phép Apache 2.0 và Giấy phép phong chữ mở (OFL) SIL. Các thông báo và thông báo từ chối trách nhiệm có liên quan theo mô tả dưới đây.

Thông báo phần mềm mã nguồn mở và miễn phí

Roboto Light

- Tên giấy phép đầy đủ: Giấy phép Apache 2.0
- Mã định danh ngắn SPDX: Apache-2.0
- Trạng thái đã sửa đổi: No (Không)
- Thông báo bản quyền: Bản quyền 2011 Google Inc. Được cấp phép theo Giấy phép Apache, Phiên bản 2.0 ("Giấy phép"); bạn không thể sử dụng tệp này trừ khi tuân thủ theo Giấy phép. Bạn có thể tải bản sao của Giấy phép tại <http://www.apache.org/licenses/LICENSE-2.0>
Trừ khi luật hiện hành yêu cầu hoặc có sự đồng ý bằng văn bản, phần mềm được phân phối theo Giấy phép sẽ được phân phối trên CƠ SỞ "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM HAY ĐIỀU KIỆN DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO, dù thể hiện rõ ràng hay ngụ ý. Xem Giấy phép để biết các quyền và giới hạn quản lý ngôn ngữ cụ thể theo Giấy phép.

Noto Serif KR

- Tên giấy phép đầy đủ: Giấy phép phong chữ mở SIL 1.1
- Mã định danh ngắn SPDX: OFL-1.1
- Trạng thái đã sửa đổi: No (Không)
- Thông báo bản quyền: Bản quyền 2017 Tập đoàn Adobe Systems (<http://www.adobe.com/>)
Phần mềm phong chữ này được cấp phép theo Giấy phép phong chữ mở SIL, Phiên bản 1.1.
Giấy phép này được sao chép bên dưới và cũng có sẵn Câu hỏi thường gặp tại: <https://scripts.sil.org/OFL>

Giấy phép

Giấy phép Apache, Phiên bản 2.0, tháng 1 năm 2004

<http://www.apache.org/licenses/>

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG, SAO CHÉP VÀ PHÂN PHỐI

1. Định nghĩa.

"**Giấy phép**" có nghĩa là các điều khoản và điều kiện sử dụng, sao chép và phân phối như được định nghĩa trong Mục 1 đến 9 của tài liệu này.

"**Bên cấp phép**" có nghĩa là chủ sở hữu bản quyền hoặc tổ chức được chủ sở hữu bản quyền ủy quyền cấp Giấy phép.

"**Pháp nhân**" là kết hợp của thực thể hành động và tất cả các thực thể khác kiểm soát, chịu sự kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung với thực thể đó. Theo mục đích của định nghĩa này, "**kiểm soát**" có nghĩa là (i) quyền, trực tiếp hoặc gián tiếp, đưa ra định hướng hoặc quản lý thực thể đó, cho dù theo hợp đồng hay hình thức khác, hoặc (ii) quyền sở hữu năm mươi phần trăm (50%) hoặc nhiều cổ phiếu đang lưu hành hơn, hoặc (iii) quyền sở hữu hưởng lợi đối với pháp nhân đó.

"**Bạn**" (hoặc "**Của bạn**") có nghĩa là một cá nhân hoặc Pháp nhân thực hiện các quyền được cấp bởi Giấy phép này.

Biểu mẫu "**Nguồn**" có nghĩa là biểu mẫu được ưu tiên để thực hiện các sửa đổi, bao gồm nhưng không giới hạn đối với mã nguồn phần mềm, nguồn tài liệu và tệp cấu hình.

Biểu mẫu "**Đối tượng**" có nghĩa là bất kỳ biểu mẫu nào phát sinh từ quá trình chuyển đổi cơ học hoặc bản dịch của biểu mẫu Nguồn, bao gồm nhưng không giới hạn ở mã đối tượng đã biên dịch, tài liệu được tạo và chuyển đổi sang các loại phương tiện khác.

"**Tác phẩm**" có nghĩa là tác phẩm của tác giả, dù ở dạng Nguồn hoặc Đối tượng, được cung cấp theo Giấy phép, như được chỉ thị theo thông báo bản quyền có trong hoặc đính kèm với tác phẩm (ví dụ được cung cấp trong Phụ lục bên dưới).

"**Tác phẩm phái sinh**" có nghĩa là bất kỳ tác phẩm nào, dù ở dạng Nguồn hoặc Đối tượng, dựa trên (hoặc bắt nguồn từ) Tác phẩm và các sửa đổi biên tập, chú thích, xây dựng hoặc sửa đổi khác từ Tác phẩm đại diện cho toàn bộ tác phẩm gốc có quyền tác giả. Vì mục đích của Giấy phép này, Tác phẩm phái sinh sẽ không bao gồm các tác phẩm vẫn có thể tách rời hoặc chỉ liên kết (hoặc ràng buộc theo tên) với các điểm chung của Tác phẩm và Tác phẩm phái sinh của chúng.

"**Đóng góp**" có nghĩa là bất kỳ tác phẩm nào của tác giả, bao gồm phiên bản gốc của Tác phẩm và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Tác phẩm đó hoặc các Tác phẩm phái sinh từ đó, được chủ sở hữu bản quyền hoặc một cá nhân hoặc một cá nhân chủ ý gửi cho Bên cấp phép để đưa vào Tác phẩm hoặc Pháp nhân được ủy quyền để gửi thay mặt cho chủ sở hữu bản quyền. Vì mục đích của định nghĩa này, "**đã gửi**" có nghĩa là bất kỳ hình thức liên lạc điện tử, lời nói hoặc văn bản nào được gửi tới Bên cấp phép hoặc đại diện của Bên cấp phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc liên lạc trên danh sách gửi thư điện tử, hệ thống kiểm soát mã nguồn và hệ thống theo dõi vấn đề được quản lý bởi hoặc thay mặt cho Bên cấp phép nhằm mục đích thảo luận và cải thiện Tác phẩm, nhưng loại trừ thông tin liên lạc được chủ sở hữu bản quyền đánh dấu rõ ràng hoặc chỉ định bằng văn bản là "**Không phải là đóng góp**".

"**Bên đóng góp**" có nghĩa là Bên cấp phép và bất kỳ cá nhân hoặc Pháp nhân nào thay mặt Đóng góp và được Bên cấp phép nhận và sau đó được đưa vào Tác phẩm.

2. Cấp giấy phép bản quyền. Theo các điều khoản và điều kiện của Giấy phép này, mỗi Bên đóng góp cấp cho Bạn giấy phép bản quyền vĩnh viễn, toàn cầu, không độc quyền, không tính phí, miễn phí bản quyền, không thể thu hồi để sao chép, chuẩn bị các Tác phẩm phái sinh, hiển thị công khai, biểu diễn công khai, cấp phép con, và phân phối Tác phẩm và các Tác phẩm phái sinh này ở dạng Nguồn hoặc Đối tượng.

3. Cấp Giấy phép Bằng sáng chế. Theo các điều khoản và điều kiện của Giấy phép này, mỗi Bên đóng góp cho Bạn giấy phép bằng sáng chế vĩnh viễn, toàn cầu, không độc quyền, không tính phí, miễn phí bản quyền, không thể thu hồi (ngoại trừ những trường hợp đã nêu trong phần này) để thực hiện, cho thực hiện, sử dụng, chào bán, bán, nhập khẩu, hoặc chuyển nhượng Tác phẩm trong trường hợp giấy phép chỉ áp dụng cho những khiếu nại bằng sáng chế được cấp phép bởi Bên đóng góp bị vi phạm bởi riêng (các) Đóng góp của họ hoặc bởi sự kết hợp (các) Đóng góp của họ với Tác phẩm mà (các) Đóng góp đó đã được gửi. Nếu Bạn kiện bất kỳ pháp nhân nào vì bằng sáng chế (bao gồm cả khiếu nại chéo hoặc yêu cầu phản tố trong một vụ kiện) cáo buộc rằng Tác phẩm hoặc Đóng góp cấu thành Tác phẩm trực tiếp hoặc đóng góp vi phạm bằng sáng chế, thì bất kỳ giấy phép bằng sáng chế Tác phẩm nào được cấp cho Bạn theo Giấy phép này sẽ chấm dứt kể từ ngày khởi kiện.

4. Phân phối lại. Bạn có thể sao chép và phân phối lại các bản sao của Tác phẩm hoặc Tác phẩm phái sinh bằng bất kỳ phương tiện nào, có hoặc không sửa đổi, và ở dạng Nguồn hoặc Đối tượng, nếu Bạn đáp ứng các điều kiện sau:

1. Bạn phải cung cấp cho bất kỳ người nhận Tác phẩm hoặc Tác phẩm phái sinh nào khác một bản sao của Giấy phép này; Và
2. Bạn phải thông báo rõ ràng trên tất cả những tệp đã sửa đổi rằng Bạn đã sửa đổi tệp; Và
3. Bạn phải giữ lại, ở dạng Nguồn của bất kỳ Tác phẩm phái sinh nào mà Bạn phân phối, tất cả các thông báo về bản quyền, bằng sáng chế, nhãn hiệu và ghi nhận tác giả từ Tác phẩm dạng Nguồn, ngoại trừ những thông báo không liên quan đến bất kỳ phần nào của Tác phẩm phái sinh; Và
4. Nếu Tác phẩm bao gồm tệp văn bản “**THÔNG BÁO**” như một phần của quá trình phân phối, thì bất kỳ Tác phẩm phái sinh nào mà Bạn phân phối phải bao gồm một bản sao có thể đọc được của các thông báo ghi nhận tác giả có trong tệp THÔNG BÁO đó, ngoại trừ những thông báo không liên quan đến bất kỳ phần nào của Tác phẩm phái sinh, ở ít nhất một trong những nơi sau: trong tệp văn bản THÔNG BÁO được phân phối như một phần của Tác phẩm phái sinh; trong biểu mẫu hoặc tài liệu Nguồn, nếu được cung cấp cùng với Tác phẩm phái sinh; hoặc, trong một màn hình do Tác phẩm phái sinh tạo ra, nếu và khi các thông báo của bên thứ ba đó thường xuất hiện. Nội dung của tệp THÔNG BÁO chỉ dành cho mục đích tham khảo và không sửa đổi Giấy phép. Bạn có thể thêm các thông báo ghi nhận tác giả của riêng Bạn trong Tác phẩm phái sinh mà Bạn phân phối, đi kèm hoặc dưới dạng phụ lục cho văn bản THÔNG BÁO từ Tác phẩm, với điều kiện là các thông báo ghi nhận tác giả bổ sung đó không thể được hiểu là sửa đổi Giấy phép.

Bạn có thể thêm tuyên bố bản quyền của riêng Bạn vào các sửa đổi của Bạn và có thể cung cấp các điều khoản và điều kiện cấp phép bổ sung hoặc điều kiện khác để sử dụng, sao chép hoặc phân phối các sửa đổi của Bạn hoặc cho Tác phẩm phái sinh nói chung bất kỳ, nếu việc Bạn sử dụng, sao chép và phân phối Tác phẩm tuân thủ các điều kiện được nêu trong Giấy phép này.

5. Gửi Đóng góp. Trừ khi Bạn có tuyên bố rõ ràng khác, bất kỳ Đóng góp nào được Bạn chủ ý gửi để đưa vào Tác phẩm cho Bên cấp phép sẽ tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Giấy phép này mà không có bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện bổ sung nào. Bất kể những điều trên, không có gì ở đây sẽ thay thế hoặc sửa đổi các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận cấp phép riêng biệt nào liên quan đến những Đóng góp đó mà bạn có thể đã thực hiện với Bên cấp phép.

6. Thương hiệu. Giấy phép này không cấp quyền sử dụng tên thương mại, thương hiệu, nhãn hiệu dịch vụ hoặc tên sản phẩm của Bên cấp phép, trừ khi được yêu cầu cho mục đích sử dụng hợp lý và thông thường trong việc mô tả nguồn gốc của Tác phẩm và sao chép nội dung của tệp THÔNG BÁO.

7. Chính sách khước từ bảo hành. Trừ khi luật hiện hành yêu cầu hoặc được đồng ý bằng văn bản, Bên cấp phép cung cấp Tác phẩm (và mỗi Bên đóng góp cung cấp Đóng góp của mình) trên CƠ SỞ “NGUYÊN TRẠNG”, KHÔNG CÓ BẢO HÀNH HAY ĐIỀU KIỆN DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO, rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ bảo đảm hoặc điều kiện về QUYỀN SỞ HỮU, KHÔNG VI PHẠM, TÍNH THƯƠNG MẠI hoặc KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. Bạn hoàn toàn chịu trách nhiệm xác định tính phù hợp của việc sử dụng hoặc phân phối lại Tác phẩm và chịu mọi rủi ro liên quan đến việc Bạn thực hiện các quyền theo Giấy phép này.

8. Giới hạn trách nhiệm. Trong bất kỳ trường hợp nào và theo bất kỳ cơ sở pháp lý nào, cho dù trong trường hợp vi phạm (bao gồm cả sơ suất), hợp đồng hay trường hợp khác, trừ khi luật hiện hành yêu cầu (chẳng hạn như hành vi cố ý và sơ suất nghiêm trọng) hoặc được đồng ý bằng văn bản, bất kỳ Bên đóng góp nào cũng phải chịu trách nhiệm pháp lý với Bạn cho thiệt hại, bao gồm mọi thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, đặc biệt, ngẫu nhiên hoặc do hậu quả của bất kỳ nhân vật nào phát sinh do Giấy phép này hoặc ngoài việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng Tác phẩm (bao gồm nhưng không giới hạn ở các thiệt hại do mất uy tín, đình trệ công việc, hỏng hóc hoặc trục trặc máy tính, hoặc bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất thương mại nào khác), ngay cả khi Cộng tác viên đó đã được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó.

9. Chấp nhận Bảo hành hoặc Trách nhiệm pháp lý bổ sung. Trong khi phân phối lại Tác phẩm hoặc Tác phẩm phái sinh, Bạn có thể chọn cung cấp và tính phí cho việc chấp nhận hỗ trợ, bảo hành, bồi thường hoặc các nghĩa vụ trách nhiệm pháp lý khác và/hoặc các quyền phù hợp với Giấy phép này. Tuy nhiên, khi chấp nhận các nghĩa vụ đó, Bạn chỉ có thể hành động thay mặt cho chính Bạn và chỉ chịu trách nhiệm của Bạn, không phải thay mặt cho bất kỳ Bên đóng góp nào khác. Chỉ khi Bạn đồng ý bồi thường, bảo vệ và giữ cho mỗi Bên đóng góp không bị tổn hại bởi bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ, hoặc các khiếu nại được khẳng định chống lại, Bên đóng góp đó vì lý do bạn chấp nhận bất kỳ bảo hành hoặc trách nhiệm pháp lý bổ sung nào như vậy.

KẾT THÚC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

CÁCH ÁP DỤNG GIẤY PHÉP APACHE CHO TÁC PHẨM CỦA BẠN

Đính kèm một bản sao của Giấy phép Apache, thường là trong một tệp có tên GIẤY PHÉP, vào Tác phẩm của bạn, đồng thời xem xét đính kèm một tệp THÔNG BÁO tham chiếu đến Giấy phép.

Để áp dụng Giấy phép Apache cho các tệp cụ thể trong tác phẩm của bạn, hãy đính kèm khai báo soạn sẵn sau đây, thay thế các trường được đặt trong dấu ngoặc “[]” bằng thông tin nhận dạng của riêng bạn. (Không bao gồm dấu ngoặc!) Đính kèm văn bản trong cú pháp nhận xét thích hợp cho định dạng tệp. Chúng tôi cũng khuyến nghị bạn nên đính kèm tên tệp hoặc tên lớp và mô tả mục đích trên cùng một “trang in” làm thông báo bản quyền để dễ dàng nhận dạng hơn trong kho lưu trữ của bên thứ ba.

Bản quyền [yyyy] [name of copyright owner]

Được cấp phép theo Giấy phép Apache, Phiên bản 2.0 ("Giấy phép"); bạn không thể sử dụng tệp này trừ khi tuân thủ theo Giấy phép. Bạn có thể lấy một bản sao của Giấy phép tại

<http://www.apache.org/licenses/LICENSE-2.0>

Trừ khi luật hiện hành yêu cầu hoặc có sự đồng ý bằng văn bản, phần mềm được phân phối theo Giấy phép sẽ được phân phối trên CƠ SỞ “NGUYÊN TRẠNG”, KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM HAY ĐIỀU KIỆN DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO, dù thể hiện rõ ràng hay ngụ ý.

Xem Giấy phép để biết các quyền và giới hạn quản lý ngôn ngữ cụ thể theo Giấy phép.

GIẤY PHÉP PHÔNG CHỮ MỞ SIL, Phiên bản 1.1 - 26 tháng 2 năm 2007

LỜI MỞ ĐẦU

Mục tiêu của Giấy phép Phông chữ Mở (OFL) là để kích thích sự phát triển toàn cầu của các dự án phông chữ hợp tác, hỗ trợ nỗ lực tạo phông chữ của các cộng đồng học thuật và ngôn ngữ, đồng thời cung cấp một khuôn khổ mở và miễn phí trong đó các phông chữ có thể được chia sẻ và cải thiện trong quan hệ đối tác với những bên khác.

OFL cho phép các phông chữ được cấp phép được sử dụng, nghiên cứu, sửa đổi và phân phối lại một cách tự do miễn là chúng không được bán riêng. Các phông chữ, bao gồm bất kỳ tác phẩm phái sinh nào, có thể được đóng gói, nhúng, phân phối lại và/hoặc bán cùng với bất kỳ phần mềm nào với điều kiện là tên dành riêng không được sử dụng bởi các tác phẩm phái sinh. Tuy nhiên, các phông chữ và phông chữ phái sinh không thể được phát hành theo bất kỳ loại giấy phép nào khác. Yêu cầu duy trì phông chữ theo giấy phép này không áp dụng cho bất kỳ tài liệu nào được tạo ra bằng phông chữ đó hoặc các phông chữ phái sinh.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

"Phần mềm phông chữ" dùng để chỉ tập hợp các tệp được phát hành bởi (những) Người giữ bản quyền theo giấy phép này và được định danh rõ ràng như vậy. Điều này có thể bao gồm các tệp nguồn, tập lệnh xây dựng và tài liệu.

"Tên phông chữ dành riêng" dùng để chỉ bất kỳ tên nào được chỉ định như vậy sau (các) tuyên bố bản quyền.

"Phiên bản gốc" dùng để chỉ bộ sưu tập các thành phần của Phần mềm phông chữ được (những) Người giữ bản quyền phân phối.

"Phiên bản đã sửa đổi" dùng để chỉ tất cả sản phẩm phái sinh được tạo ra bằng cách thêm, xóa hoặc thay thế — một phần hoặc toàn bộ — bất kỳ thành phần nào của Phiên bản gốc, bằng cách thay đổi định dạng hoặc bằng cách chuyển Phần mềm phông chữ sang một môi trường mới.

"Tác giả" dùng để chỉ bất kỳ nhà thiết kế, kỹ sư, lập trình viên, người soạn văn bản kỹ thuật hoặc người nào khác đã đóng góp cho Phần mềm phông chữ.

QUYỀN & ĐIỀU KIỆN

Theo đây, quyền được cấp miễn phí cho bất kì người nào có được một bản sao của Phần mềm phong chữ để sử dụng, nghiên cứu, sao chép, hợp nhất, nhúng, sửa đổi, phân phối lại và bán các bản sao đã sửa đổi và chưa sửa đổi của Phần mềm phong chữ, tuân theo những điều kiện sau đây:

1. Không được bán riêng Phần mềm phong chữ cũng như bất kì thành phần riêng lẻ nào, ở dạng Phiên bản gốc hoặc Phiên bản đã sửa đổi.
2. Các Phiên bản gốc hoặc Phiên bản đã sửa đổi của Phần mềm phong chữ có thể được đóng gói, phân phối lại và/hoặc bán với bất kì phần mềm nào, miễn là mỗi bản sao đều có chứa thông báo về bản quyền ở trên cùng giấy phép này. Những phần này có thể được đưa vào dưới dạng các tệp văn bản độc lập, phần tiêu đề cho người đọc hoặc trong các trường siêu dữ liệu cho máy đọc phù hợp trong tệp văn bản hoặc tệp nhị phân, miễn là người dùng có thể dễ dàng xem những trường này.
3. Không Phiên bản đã sửa đổi nào của Phần mềm phong chữ được phép sử dụng (các) Tên phong chữ dành riêng trừ khi được Người giữ bản quyền tương ứng cấp phép rõ ràng bằng văn bản. Hạn chế này chỉ áp dụng cho tên phong chữ chính như đã trình bày cho người dùng.
4. Không được sử dụng tên của (những) Người giữ bản quyền hoặc (các) Tác giả của Phần mềm phong chữ để quảng bá, xác nhận hoặc quảng cáo bất kì Phiên bản đã sửa đổi nào, ngoài trừ việc để thừa nhận sự đóng góp của (những) Người giữ bản quyền và (các) Tác giả hoặc với sự cho phép rõ ràng bằng văn bản của họ.
5. Phần mềm phong chữ, đã sửa đổi hoặc chưa sửa đổi, một phần hoặc toàn bộ, phải được phân phối hoàn toàn theo giấy phép này và không được phân phối theo bất kì giấy phép nào khác. Yêu cầu duy trì phong chữ theo giấy phép này không áp dụng cho bất kì tài liệu nào được tạo ra bằng Phần mềm phong chữ.

CHẤM DỨT

Giấy phép này sẽ trở nên vô hiệu nếu bất kì điều kiện nào ở trên không được đáp ứng.

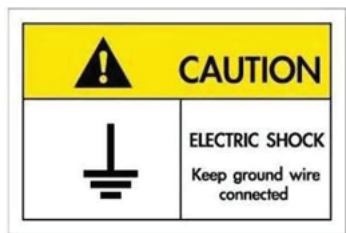
KHƯỚC TỪ TRÁCH NHIỆM

PHẦN MỀM PHÔNG CHỮ ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO DƯỚI BẤT KÌ HÌNH THỨC NÀO, RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN BẤT KÌ SỰ ĐẢM BẢO NÀO VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI, SỰ PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ VIỆC KHÔNG VI PHẠM BẢN QUYỀN, BẰNG SÁNG CHẾ, THƯƠNG HIỆU HOẶC QUYỀN KHÁC. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP NGƯỜI GIỮ BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VỀ BẤT KÌ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ KHÁC, BAO GỒM BẤT KÌ THIẾT HẠI CHUNG, ĐẶC BIỆT, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN HOẶC HỆ QUẢ NÀO, DÙ LÀ TRONG MỘT HÀNH VI HỢP ĐỒNG, HÀNH VI SAI TRÁI HOẶC CÁCH NÀO KHÁC, PHÁT SINH TỪ, NGOÀI PHẠM VI CỦA VIỆC SỬ DỤNG HOẶC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG PHẦN MỀM PHÔNG CHỮ HAY TỪ CÁC GIAO DỊCH KHÁC TRONG PHẦN MỀM PHÔNG CHỮ.

AN TOÀN

	Biểu tượng ánh chớp có đầu mũi tên trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về "điện thế nguy hiểm" không được cách điện trong vỏ ngoài của sản phẩm và độ lớn có thể đủ mạnh dẫn đến nguy cơ điện giật cho người.
	Dấu than trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về các hướng dẫn bảo dưỡng (bảo trì) và vận hành quan trọng trong tài liệu đi kèm thiết bị.

Vui lòng thực hiện theo mọi cảnh báo, thận trọng và bảo dưỡng được khuyến nghị trong sách hướng dẫn sử dụng này.



Để tránh bị điện giật, máy và các thiết bị ngoại vi phải được nối đất đúng cách (đã nối đất).

Hướng dẫn an toàn quan trọng

- Không chặn các lỗ thông khí. Để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy của máy chiếu và để bảo vệ chống quá nhiệt, bạn nên đặt máy chiếu ở vị trí không chặn lỗ thông khí. Ví dụ, không đặt máy chiếu trên bàn cà phê, ghế sofa, giường, v.v. chật chội. Không đặt máy chiếu ở nơi bí như giá sách hoặc ngăn kéo hạn chế luồng khí.
- Để giảm nguy cơ cháy và/hoặc điện giật, không để máy chiếu dính nước hoặc hơi ẩm. Không đặt gần các nguồn nhiệt như bộ tản nhiệt, máy sưởi, lò sấy hoặc bất kỳ thiết bị nào khác như bộ khuếch đại có tỏa nhiệt.
- Không để đồ vật hoặc chất lỏng lọt vào máy chiếu. Chúng có thể chạm vào các điểm điện thế nguy hiểm và làm ngắn mạch các bộ phận có thể dẫn đến cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng trong các điều kiện sau:
 - Trong môi trường nóng, lạnh hoặc ẩm khắc nghiệt.
 - (i) Đảm bảo nhiệt độ xung quanh phòng là 0°C ~ 40°C
 - (ii) Độ ẩm tương đối là 10% ~ 85%
 - Ở khu vực dễ có nhiều bụi bặm.
 - Gần một thiết bị phát ra từ trường mạnh.
 - Dưới ánh nắng trực tiếp.
- Không dùng máy chiếu ở những nơi có thể xuất hiện các loại khí dễ cháy nổ trong môi trường. Đèn bên trong máy chiếu trở nên rất nóng khi đang sử dụng và khí ga có thể bốc cháy và gây ra hỏa hoạn.
- Không sử dụng thiết bị nếu nó đã bị hỏng hoặc lạm dụng về mặt vật lý. Hư hỏng/lạm dụng vật lý có thể là (nhưng không giới hạn ở):
 - Thiết bị đã bị rơi.
 - Dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng.
 - Chất lỏng bị đổ vào máy chiếu.
 - Máy chiếu bị dính nước mưa hoặc hơi ẩm.
 - Một số vật rơi vào trong máy chiếu hoặc một số chi tiết bên trong bị lỏng.

- Không đặt máy chiếu trên bề mặt không ổn định. Máy chiếu có thể rơi và gây chấn thương cho mọi người hoặc máy chiếu có thể bị hỏng.
- Đừng che kín ánh sáng thoát ra từ ống kính máy chiếu khi đang hoạt động. Ánh sáng có thể làm nóng chảy vật dụng, gây bỏng hoặc phát hỏa.
- Vui lòng không mở hoặc tháo rời máy chiếu vì việc này có thể dẫn đến điện giật.
- Không cố tự bảo dưỡng thiết bị. Mở hoặc tháo vỏ có thể làm bạn bị điện giật hoặc gặp rủi ro khác. Vui lòng liên hệ với Optoma trước khi bạn gửi thiết bị để sửa chữa.
- Xem vỏ ngoài của máy chiếu để biết các ký hiệu liên quan.
- Thiết bị chỉ được sửa chữa bởi nhân viên bảo dưỡng phù hợp.
- Chỉ sử dụng phụ tùng/phụ kiện do nhà sản xuất chỉ định.
- Không nhìn thẳng vào ống kính máy chiếu trong khi sử dụng. Ánh sáng chói có thể làm mắt bạn bị tổn thương.
- Tắt máy và rút phích cắm khỏi ổ cắm AC trước khi lau sản phẩm.
- Dùng khăn khô mềm với chất tẩy rửa nhẹ để lau hốc hiển thị. Sử dụng các chất tẩy rửa ăn mòn, chất sáp hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị.
- Ngắt phích cắm khỏi ổ cắm AC nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
- *Không lắp đặt máy chiếu ở những nơi có thể bị rung động hoặc va đập.*
- *Không chạm vào ống kính bằng tay trần.*
- *Tháo (các) cục pin ra khỏi điều khiển từ xa trước khi cất giữ. Nếu (các) cục pin vẫn để lại trong điều khiển từ xa trong thời gian dài, chúng có thể rò rỉ.*
- *Không sử dụng hoặc cất giữ máy chiếu ở những nơi có thể xuất hiện khói từ dầu hoặc thuốc lá, vì khói có thể ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng hoạt động của máy chiếu.*
- *Sử dụng bộ ổ cắm điện và/hoặc bộ chống sốc điện. Vì sự cố cúp điện và nguồn yếu có thể LÀM HỎNG các thiết bị.*

Lau ống kính

- Trước khi vệ sinh ống kính, đảm bảo tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra để nó nguội hoàn toàn.
- Sử dụng bình khí nén để loại bỏ bụi bẩn.
- Sử dụng loại khăn đặc biệt để lau ống kính nhẹ nhàng. Không chạm tay vào ống kính.
- Không sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm/axit hoặc dung môi dễ bay hơi như cồn để lau ống kính. Nếu ống kính bị hỏng do quá trình lau chùi, nó không được bảo hành.



Cảnh báo: Không dùng bình xịt chứa khí dễ cháy để loại bỏ bụi bẩn khỏi ống kính. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt quá cao bên trong máy chiếu.



Cảnh báo: Không vệ sinh ống kính nếu máy chiếu nóng lên vì điều này có thể khiến lớp bề mặt ống kính bị bong ra.



Cảnh báo: Không lau hoặc chạm vào ống kính bằng vật cứng.

Thông tin an toàn 3D

Hãy tuân thủ mọi cảnh báo và cách phòng ngừa như khuyến nghị trước khi bạn hoặc con mình sử dụng chức năng 3D.

Cảnh báo

Trẻ em và thanh thiếu niên có thể dễ gặp các vấn đề sức khỏe liên quan đến việc xem 3D hơn và cần được giám sát chặt khi xem các hình ảnh này.

Cảnh báo về Co giật Do Nhảy cảm với Ánh sáng và Các Nguy cơ Sức khỏe Khác

- Một số người xem có thể bị co giật động kinh hay đột quỵ khi tiếp xúc với một số hình ảnh hay ánh sáng nhấp nháy có trong một số hình ảnh từ Máy chiếu hoặc trò chơi điện tử. Nếu bạn bị như vậy hoặc có tiền sử gia đình về động kinh hay đột quỵ, vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi sử dụng chức năng 3D.
- Thậm chí những người không có tiền sử cá nhân hay gia đình về động kinh hoặc đột quỵ cũng có thể có tình trạng chưa được chẩn đoán có thể gây ra co giật động kinh do nhạy cảm với ánh sáng.
- Phụ nữ có thai, người già, người mắc các bệnh trạng nghiêm trọng, người ngủ do hoặc chịu ảnh hưởng của rượu cần tránh sử dụng chức năng 3D của thiết bị.
- Nếu quý vị có bất kỳ triệu chứng nào sau đây, hãy ngừng xem ảnh 3D ngay lập tức và tham khảo ý kiến chuyên gia y tế: (1) thay đổi thị lực; (2) váng đầu; (3) chóng mặt; (4) cử động không chủ ý như mất hoặc cơ bị giật; (5) lẫn lộn; (6) buồn nôn; (7) mất nhận thức; (8) co giật; (9) chuột rút; và/ hoặc (10) mất phương hướng. Trẻ em và thanh thiếu niên có nhiều khả năng bị những triệu chứng này hơn người lớn. Cha mẹ cần theo dõi con em mình và hỏi trẻ có bị những triệu chứng này không.
- Việc xem hình chiếu 3D cũng có thể gây ra tình trạng bệnh do chuyển động, tác động cảm giác sau đó, mất phương hướng, căng mắt và giảm ổn định về tư thế. Người dùng cần thường xuyên nghỉ giải lao để giảm khả năng xảy ra các tác động này. Nếu mắt bạn có dấu hiệu mệt mỏi hoặc kho, hay nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào nêu trên, hãy dừng sử dụng thiết bị này ngay lập tức và không dùng lại trong ít nhất ba mươi phút sau khi các triệu chứng đã giảm bớt.
- Việc xem hình chiếu 3D khi ngồi quá gần với màn hình trong thời gian kéo dài có thể làm hỏng thị lực của bạn. Khoảng cách xem lý tưởng tối thiểu bằng ba lần chiều cao màn hình. Tầm mắt của người xem cần ngang bằng với màn hình.
- Việc xem hình chiếu 3D trong khi đeo kính 3D trong thời gian kéo dài có thể gây đau đầu hay mệt mỏi. Nếu bạn bị đau đầu, mệt mỏi hoặc chóng mặt, hãy dừng xem hình chiếu 3D và nghỉ ngơi.
- Không sử dụng kính 3D cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc xem hình chiếu 3D.
- Việc đeo kính 3D cho bất kỳ mục đích nào khác (như kính mắt nói chung, kính râm, kính bảo hộ, v.v.) có thể có hại cho thể chất của bạn và làm yếu thị lực.
- Việc xem hình chiếu 3D có thể gây mất phương hướng cho một số người xem. Do đó, KHÔNG ĐỂ MÁY CHIẾU 3D gần khu vực cầu thang mở, dây cáp, ban công hay các vật thể khác có thể bị vấp phải, mắc vào, húc ngã, vỡ hay rơi.

Bản quyền

Ấn bản này, kể cả mọi hình ảnh, minh họa và phần mềm, được bảo vệ theo các luật bản quyền quốc tế với mọi bản quyền được bảo lưu. Cấm tái bản số tay này cũng như bất cứ phần nào chứa bên trong mà không có sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.

© Bản quyền 2023

Khước từ trách nhiệm

Thông tin trong tài liệu này có thể chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Nhà sản xuất không đưa ra bất cứ tuyên bố hoặc chính sách bảo hành nào đối với các nội dung liên quan và đặc biệt khước từ mọi chính sách bảo hành gián tiếp về tính thương mại hay khả năng tương thích của sản phẩm cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Nhà sản xuất có quyền sửa đổi ấn bản này và thỉnh thoảng thay đổi nội dung liên quan mà không có trách nhiệm thông báo cho bất cứ cá nhân nào về những chỉnh sửa hay thay đổi đó.

Nhận biết thương hiệu

Kensington là thương hiệu đã đăng ký tại Mỹ của ACCO Brand Corporation với các số đăng ký đã được cấp và các ứng dụng đang chờ cấp bằng sáng chế ở những nước khác trên toàn thế giới.

HDMI, Biểu tượng HDMI và High-Definition Multimedia Interface (Giao diện đa phương tiện độ nét cao) là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC ở Mỹ và các nước khác.

DLP®, DLP Link và biểu tượng DLP là các thương hiệu đã đăng ký của Texas Instruments, và BrilliantColor™ là thương hiệu của Texas Instruments.

Mọi tên sản phẩm khác sử dụng trong sổ hướng dẫn này là tài sản của các công ty sở hữu riêng và đã được công nhận.

FCC

Thiết bị này đã được kiểm thử và chứng tỏ tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B chiều theo Phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước nhiễu sóng có hại trong lắp đặt tại gia đình. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng có tần số radio và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể làm nhiễu sóng có hại đối với liên lạc bằng radio.

Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng nhiễu sóng sẽ không xuất hiện ở một cách lắp đặt cụ thể nào. Nếu thiết bị này gây ra nhiễu sóng có hại đối với việc tiếp nhận radio hoặc truyền hình, có thể xác định điều này bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng nên cố khắc phục nhiễu sóng bằng một hoặc các biện pháp sau:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí ăng ten nhận tín hiệu.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận tín hiệu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm của mạch điện khác với nơi cắm bộ nhận tín hiệu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thông báo: Cáp có vỏ bọc

Mọi kết nối tới các thiết bị máy tính phải sử dụng cáp có vỏ bọc để tuân thủ các quy định FCC.

Chú ý

Các thay đổi hoặc chỉnh sửa không được thông qua trực tiếp bởi nhà sản xuất có thể khiến cho người dùng mất quyền sử dụng máy chiếu này vốn được cấp phép bởi Ủy ban Truyền thông Liên bang.

Điều kiện hoạt động

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của quy định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:

1. Thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng có hại và
2. Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu sóng được nhận, bao gồm nhiễu sóng có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Thông báo: Người dùng Canada

Thiết bị kỹ thuật số loại B này tuân thủ tiêu chuẩn ICES-003 của Canada.

Remarque à l'intention des utilisateurs canadiens

Cet appareil numérique de la classe B est conforme à la norme NMB-003 du Canada.

Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu

- Chỉ thị EMC 2014/30/EC (bao gồm các sửa đổi)
- Chỉ thị 2014/35/EC về điện thế thấp
- RED 2014/53/EU (nếu sản phẩm có chức năng RF)

WEEE



Hướng dẫn thải bỏ

Không vứt thiết bị điện tử này vào thùng rác khi thải bỏ. Để giảm thiểu ô nhiễm và đảm bảo sự bảo vệ tối đa cho môi trường toàn cầu, hãy tái chế thiết bị này.

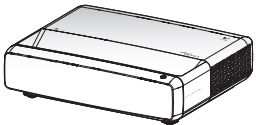
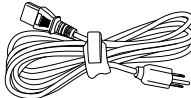
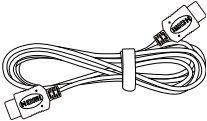
GIỚI THIỆU

Tổng quan về gói sản phẩm

Cẩn thận mở hộp đựng và xác nhận là bạn đã nhận các mặt hàng như liệt kê dưới đây thuộc phụ kiện chuẩn. Một số mặt hàng thuộc phụ kiện chuẩn có thể không có sẵn tùy theo mẫu sản phẩm, thông số kỹ thuật và khu vực mua hàng của bạn. Hãy kiểm tra với nơi mua hàng của bạn. Một số phụ kiện có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Thẻ bảo hành chỉ được kèm theo ở một số khu vực cụ thể. Hãy liên hệ với đại lý bán hàng để có thông tin chi tiết.

Phụ kiện

			☐ Thẻ bảo hành* ☒ Sổ hướng dẫn khởi động nhanh
Máy chiếu	Điều khiển từ xa	Dây dẫn điện	Tài liệu
			
Android TV dongle	Cáp HDMI		

Lưu ý:

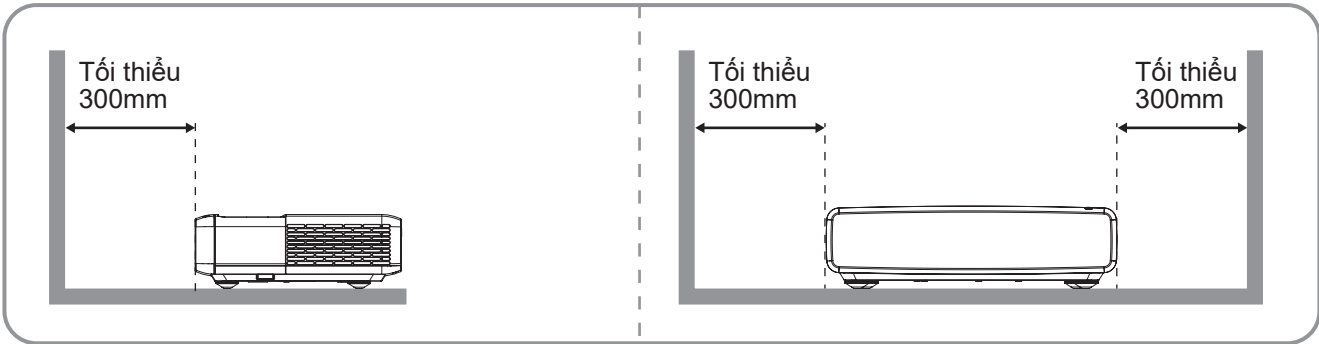
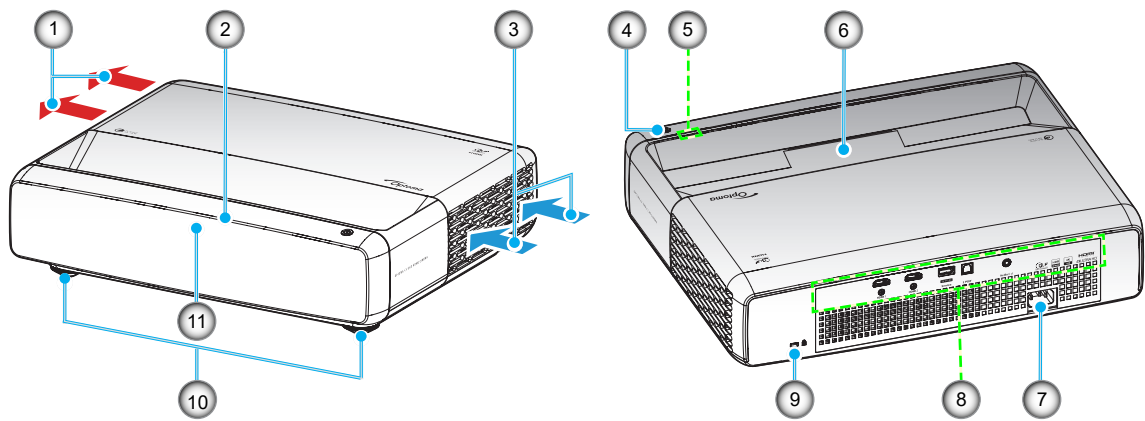
- Điều khiển từ xa, Android TV Dongle và cáp HDMI có thể khác nhau tùy theo khu vực và mẫu máy.
- * Để biết thông tin bảo hành, vui lòng tham khảo <https://www.optoma.com/support/download>.

GIỚI THIỆU

Phụ kiện tùy chọn

Lưu ý: Các phụ kiện tùy chọn khác nhau tùy thuộc vào mẫu, thông số kỹ thuật và khu vực.

Tổng quan về Sản phẩm



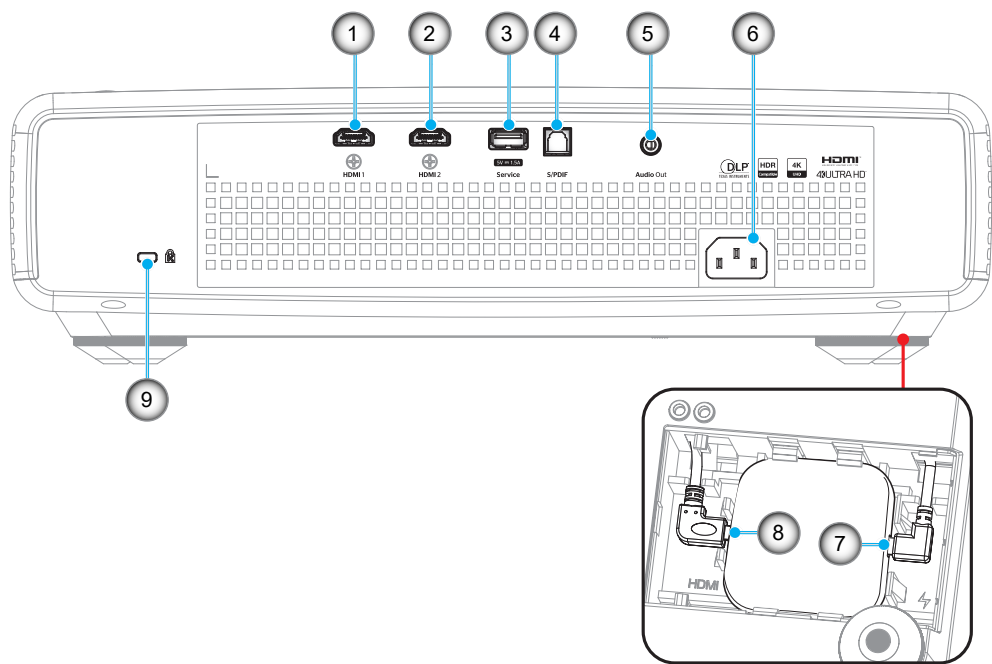
Lưu ý:

- Không chặn bất đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian kín, hãy chừa khoảng cách ít nhất 30cm (12 inch) quanh đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.

STT	Mục	STT	Mục
1.	Thông khí (cửa thoát)	7.	Ổ cắm điện
2.	Bộ thu hồng ngoại trên	8.	Đầu vào/Đầu ra
3.	Thông khí (cửa nạp)	9.	Cổng khóa Kensington™
4.	Nút nguồn	10.	Chân chỉnh độ nghiêng
5.	Đèn báo LED	11.	Bộ thu hồng ngoại trước
6.	Ống kính		

GIỚI THIỆU

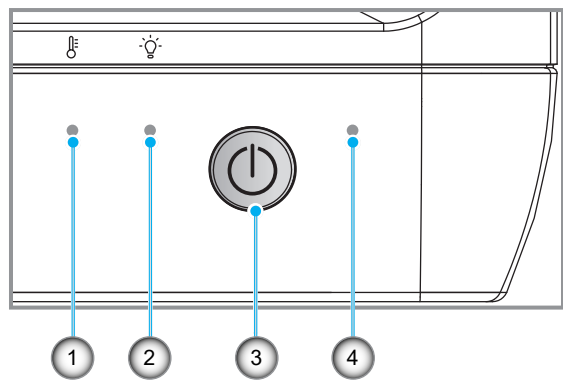
Các đầu nối



STT	Mục	STT	Mục
1.	Đầu cắm HDMI 1 (4K 60Hz)	6.	Ổ cắm điện
2.	Đầu cắm HDMI 2 (4K 60Hz)	7.	Đầu ra nguồn điện USB (5V/1,5A) (đầu cắm micro USB cho Android TV dongle)
3.	Đầu cắm nguồn điện USB (5V/1,5A)(*)	8.	Đầu cắm HDMI 3 (đầu cắm micro HDMI cho ATV dongle)
4.	Đầu cắm S/PDIF (PCM 2 kênh)	9.	Cổng khóa Kensington™
5.	Đầu ra âm thanh		

Lưu ý: (*) Không nên sạc điện thoại di động.

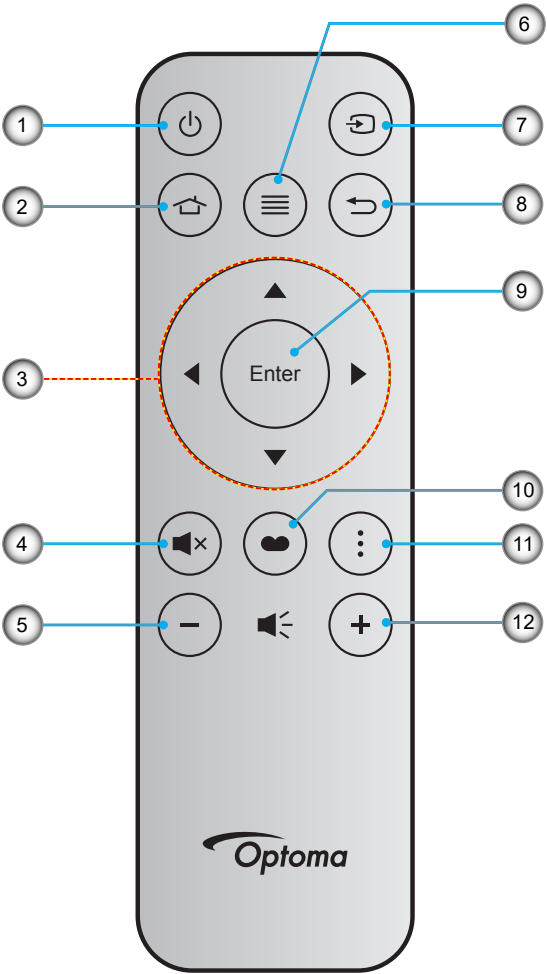
Đèn báo bàn phím và LED



STT	Mục	STT	Mục
1.	Đèn LED nhiệt độ	3.	Nút nguồn
2.	Nguồn ánh sáng LED	4.	Đèn LED NGUỒN

GIỚI THIỆU

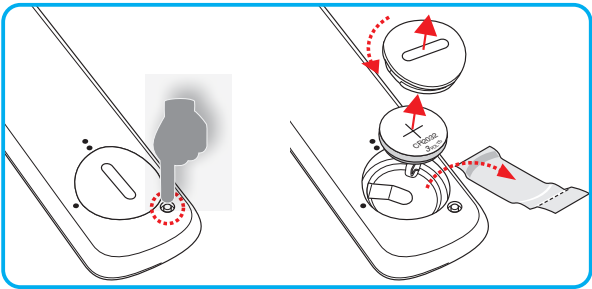
Điều khiển từ xa



STT	Mục	STT	Mục
1.	Bật/Tắt nguồn	7.	Nguồn tín hiệu
2.	HDMI3	8.	Quay lại
3.	Bốn phím chọn điều hướng	9.	Nhập
4.	Tắt tiếng	10.	Chế độ hình ảnh
5.	Âm lượng -	11.	Mẫu lấy nét
6.	Menu	12.	Âm lượng +

Lưu ý:

- Điều khiển từ xa thực tế có thể khác nhau tùy theo từng khu vực.
- Một số phím có thể không có chức năng cho những mẫu máy không hỗ trợ các tính năng này.
- Trước khi sử dụng điều khiển từ xa lần đầu tiên, hãy nhấn nút khóa, mở nắp ngăn chứa pin, sau đó tháo miếng băng dính cách điện trong suốt như hình minh họa bên dưới. Xem trang 23 để biết cách lắp đặt pin.

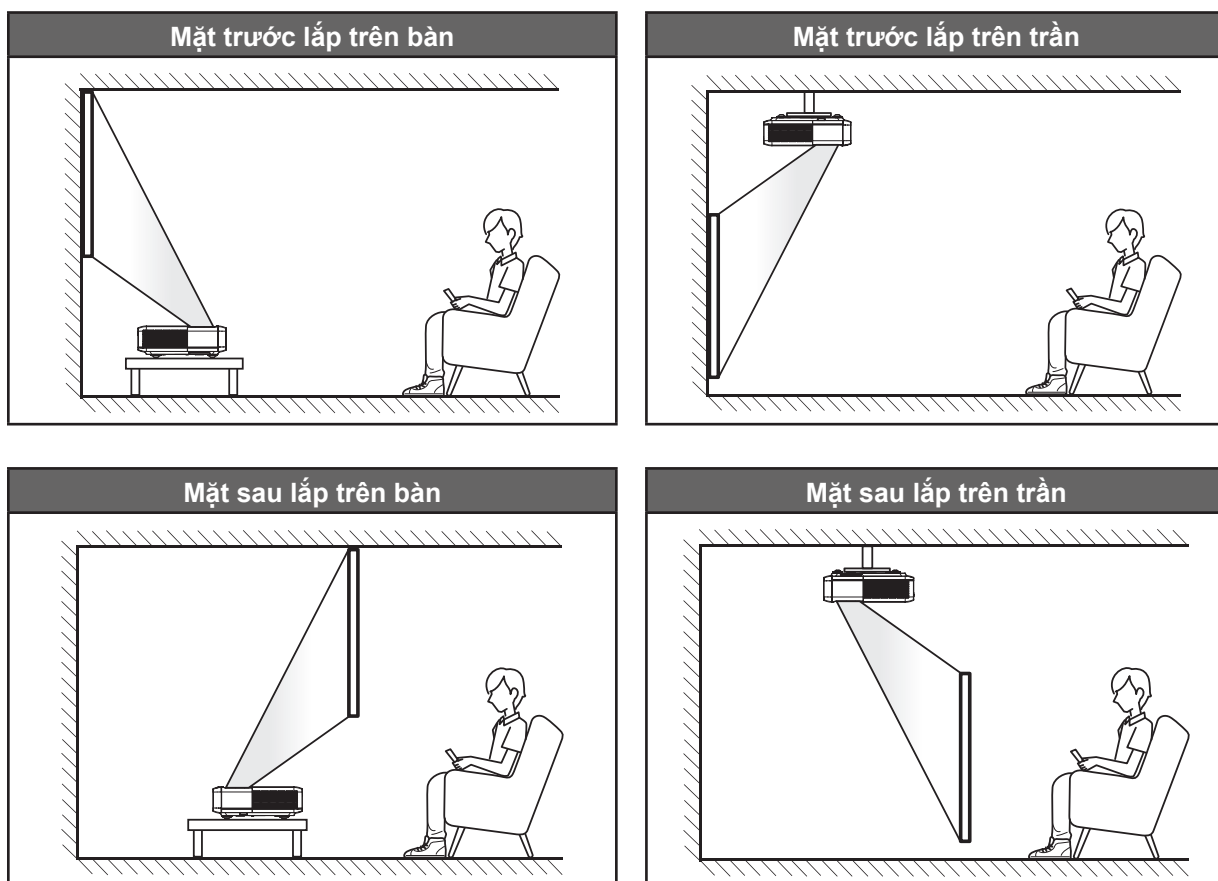


THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lắp đặt máy chiếu

Máy chiếu của bạn được thiết kế để lắp đặt tại một trong bốn vị trí khả dụng.

Cách bố trí phòng hoặc sở thích riêng sẽ quyết định địa điểm nào bạn cần chọn. Xem xét đến kích thước và vị trí màn hình, vị trí ổ cắm điện thích hợp, cũng như địa điểm và khoảng cách giữa máy chiếu và các trang thiết bị còn lại.



Phải đặt máy chiếu bằng phẳng trên bề mặt với một góc 90 độ và vuông góc với màn hình.

- Để biết cách xác định địa điểm lắp máy chiếu theo kích thước màn hình có sẵn, hãy tham khảo bảng khoảng cách ở trang 49.
- Để biết cách xác định kích thước màn hình theo khoảng cách có sẵn, hãy tham khảo bảng khoảng cách ở trang 49.

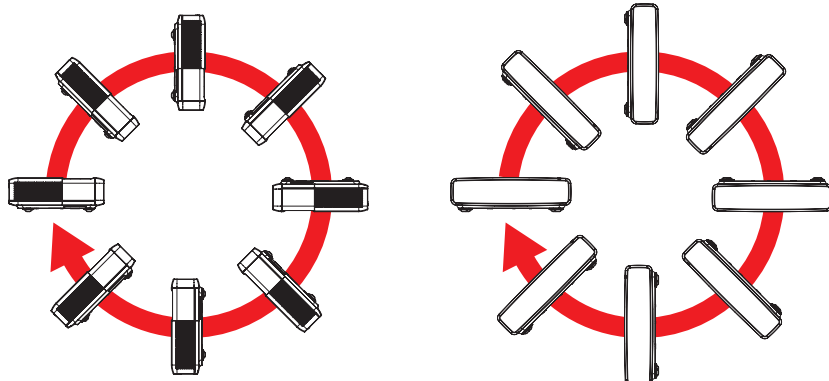
Lưu ý:

- Máy chiếu đặt càng xa màn hình thì kích thước hình chiếu càng tăng và độ bù chiều dọc cũng tăng theo tỷ lệ.
- Độ lệch dọc có thể khác nhau giữa các máy chiếu, do những hạn chế từ quy trình sản xuất quang học. Các điều chỉnh bổ sung có thể xảy ra khi chuyển đổi máy chiếu.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

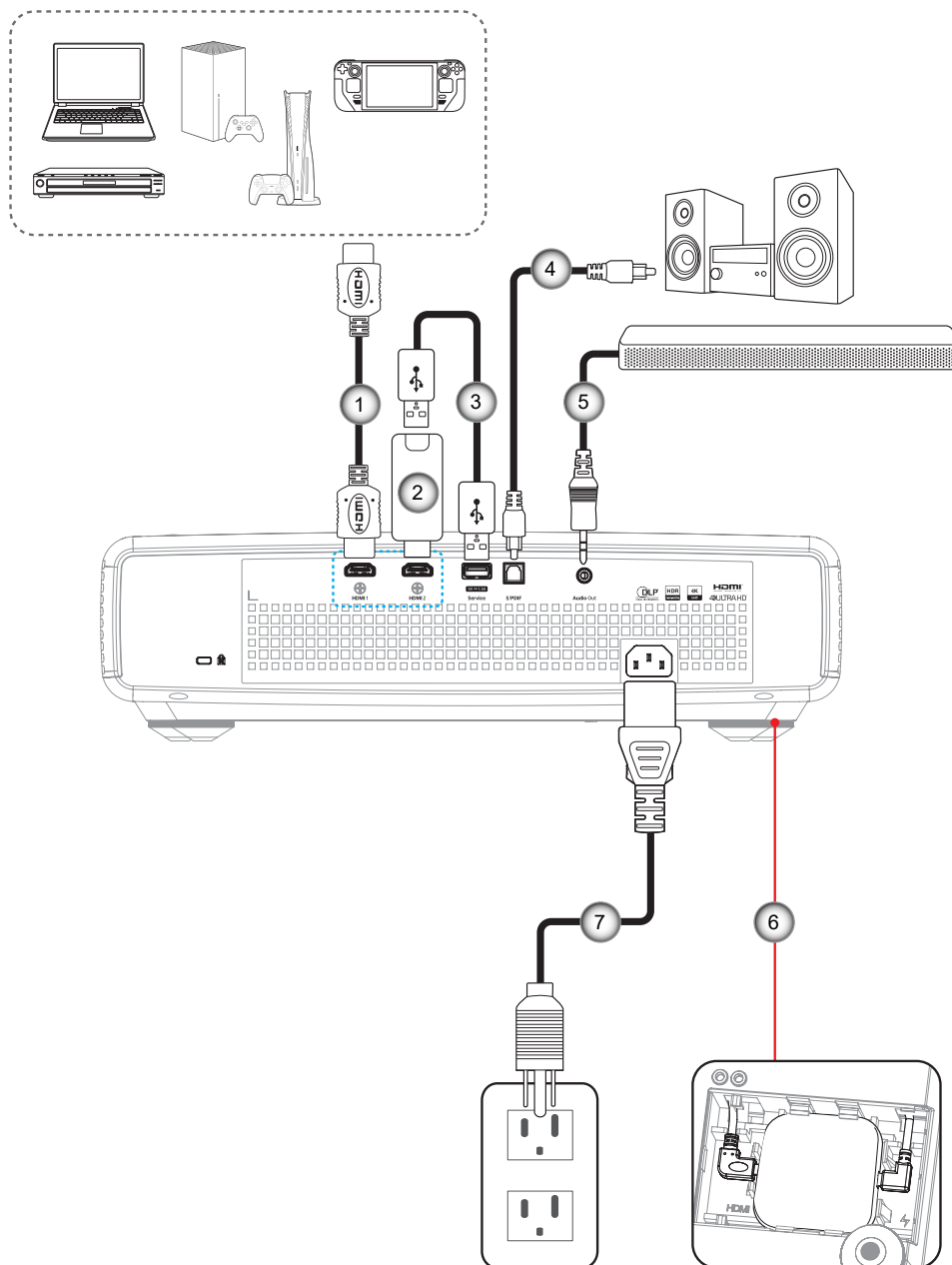
Lưu ý lắp đặt máy chiếu

- Chế độ chiếu 360 độ & Chân dung



THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu



STT	Mục
1.	Cáp HDMI
2.	Thiết bị phát tín hiệu HDMI
3.	Cáp nguồn USB
4.	Cáp đầu ra S/PDIF

STT	Mục
5.	Cáp đầu ra âm thanh
6.	Android TV Dongle (tham khảo trang 21)
7.	Dây nguồn

Lưu ý:

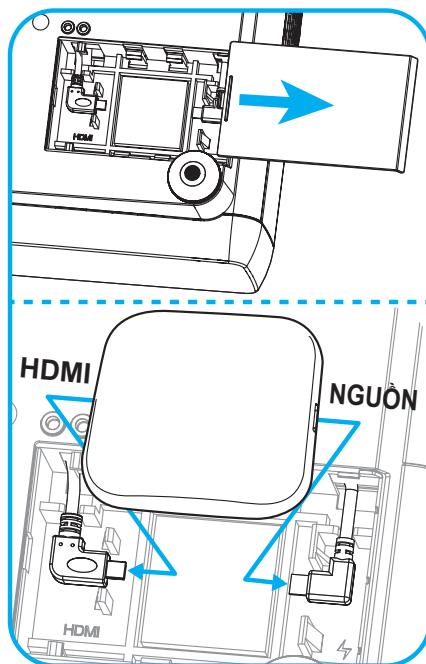
- Để đảm bảo chất lượng hình ảnh tốt nhất và tránh các lỗi kết nối, bạn nên sử dụng các loại cáp HDMI Cao Cấp. Với dây cáp dài hơn 20-25 feet, chúng tôi khuyến nghị nên dùng cáp Active Fiber HDMI.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

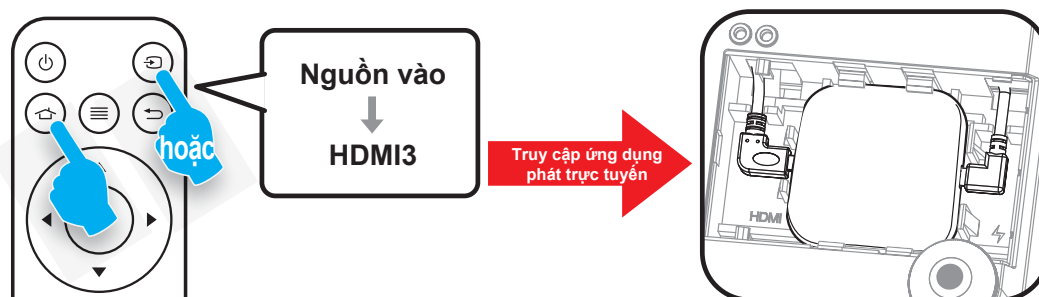
Cài đặt và sử dụng Android TV dongle

Để cài đặt và bắt đầu sử dụng Android TV dongle, hãy làm như sau:

1. Tắt máy chiếu. (Tham khảo trang 25)
2. Tháo tấm che ngăn Android TV dongle ở bên dưới máy chiếu.
3. Căn chỉnh và đặt Android TV dongle vào vị trí trong ngăn.
4. Kết nối cáp HDMI và cáp nguồn vào đầu nối tương ứng ở các mặt của Android TV dongle.



5. Bật máy chiếu. (Tham khảo trang 25)
6. Nhấn vào một trong hai nút "⏮" hoặc nút "⏭" > HDMI3 trên điều khiển từ xa để truy cập các ứng dụng phát trực tuyến.



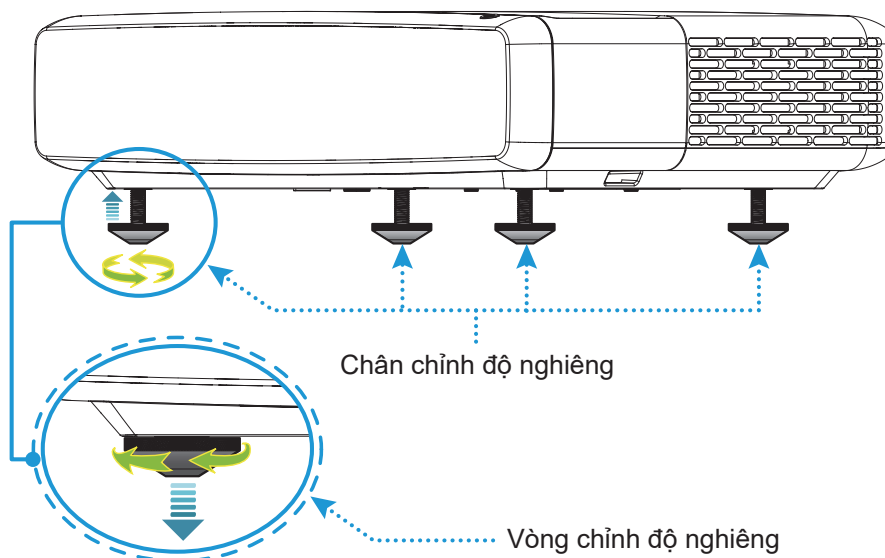
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Điều chỉnh Hình ảnh chiếu

Chiều cao hình

Máy chiếu được trang bị chân nâng để điều chỉnh độ cao của hình ảnh.

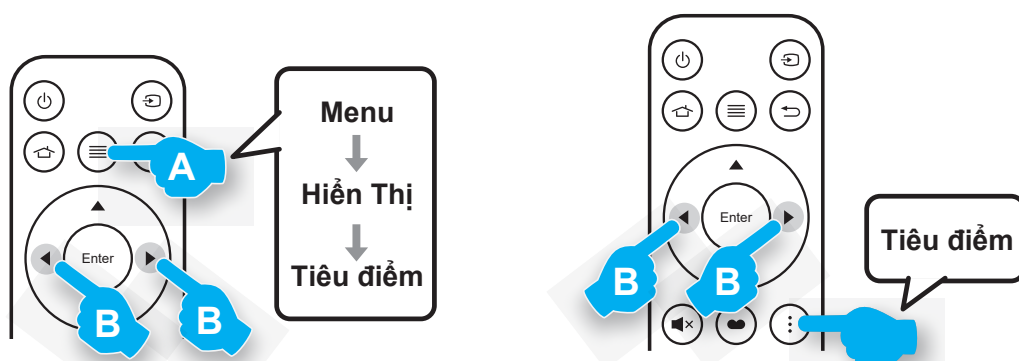
1. Xác định bánh điều chỉnh bạn muốn chỉnh ở mặt dưới máy chiếu.
2. Vận bánh chân để tùy chỉnh theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để nâng hoặc hạ máy chiếu.



Tiêu điểm

Để điều chỉnh độ nét, hãy làm như sau:

1. Mở một trong hai menu "☰" "Hiện thị -> Lấy nét" hoặc nhấn vào nút "⋮" trên điều khiển từ xa.
2. Nhấn vào nút "◀" hoặc nút "▶" trên điều khiển từ xa cho đến khi hình ảnh sắc nét và dễ đọc.

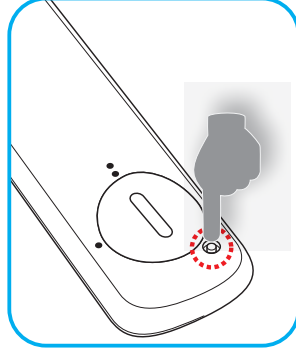


THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

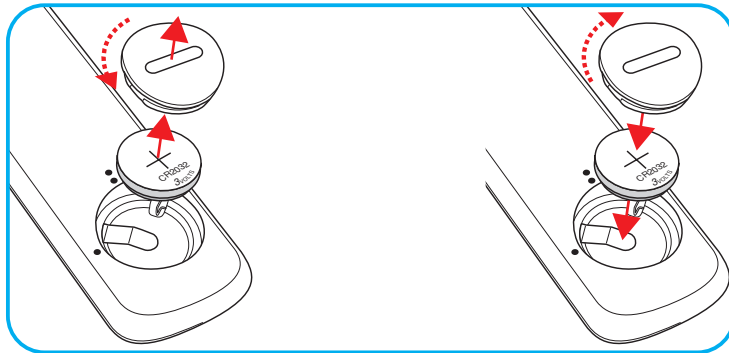
Thiết lập điều khiển từ xa

Lắp đặt/thay thế pin cho điều khiển từ xa

1. Nhấn vào nút khóa bên cạnh nắp ngăn chứa pin.



2. Sử dụng đồng xu để xoay nắp đậy pin ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nắp đậy mở ra.
3. Lắp pin mới vào khoang chứa.
Tháo pin cũ và lắp pin mới (CR2032). Đảm bảo cạnh có dấu "+" hướng lên trên.
4. Gắn nắp đậy lại. Sau đó, sử dụng đồng xu để xoay nắp đậy pin theo chiều kim đồng hồ để khóa nó vào đúng vị trí.



CHÚ Ý:

Để đảm bảo hoạt động an toàn, hãy tuân thủ các lưu ý phòng ngừa sau:

- Sử dụng pin loại CR2032.
- Tránh tiếp xúc với nước hoặc chất lỏng.
- Không đặt điều khiển từ xa gần môi trường ẩm ướt hoặc nhiệt.
- Không làm rơi điều khiển từ xa.
- Nếu pin đã rò rỉ trong điều khiển từ xa, hãy lau kỹ vỏ và lắp pin mới.
- Nguy cơ bị nổ nếu pin được thay thế bằng loại pin không thích hợp.
- Thải bỏ pin qua sử dụng theo các chỉ dẫn.

Cảnh báo: Không được nuốt pin, nguy hiểm bỏng hóa chất.



- Sản phẩm này chứa pin đồng xu/cúc áo. Nếu nuốt phải pin đồng xu/cúc áo, viên pin có thể gây bỏng nội tạng nặng chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.

Cảnh báo: Để pin mới và đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.



- Nếu ngăn chứa pin không đóng chắc chắn, hãy ngừng sử dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn nghi ngờ viên pin đã bị nuốt hoặc đang nằm trong cơ thể, hãy đến bệnh viện ngay lập tức.

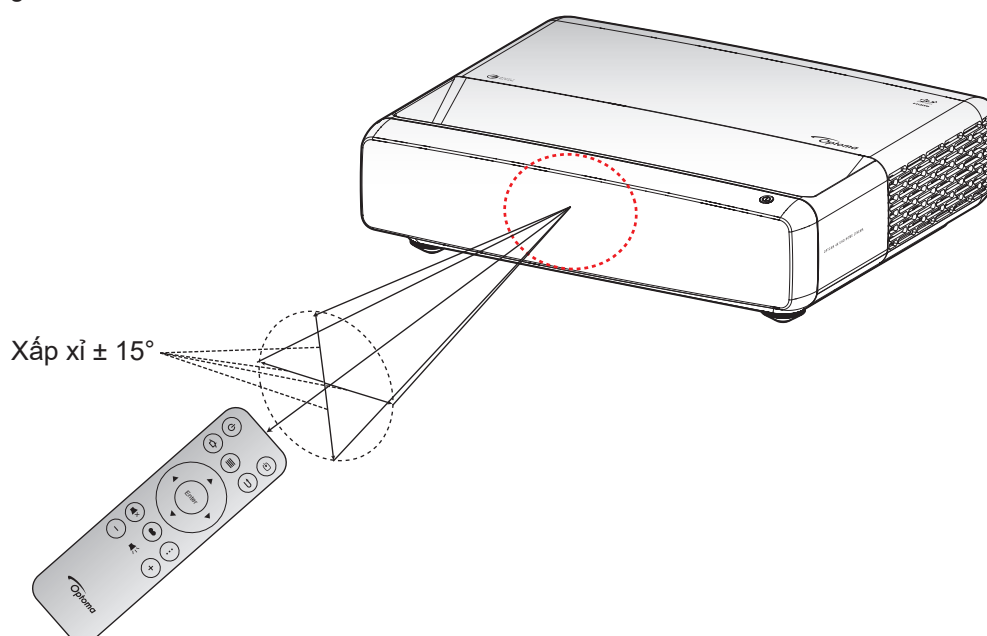
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Phạm vi hoạt động

Cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR) nằm ở trên đỉnh máy chiếu. Đảm bảo giữ điều khiển từ xa ở một góc 30° theo hướng vuông góc với các cảm biến điều khiển hồng ngoại (IR) từ xa trên máy chiếu để thiết bị hoạt động chính xác. Khoảng cách giữa điều khiển từ xa và cảm biến không được xa hơn 4 mét (khoảng 13 feet).

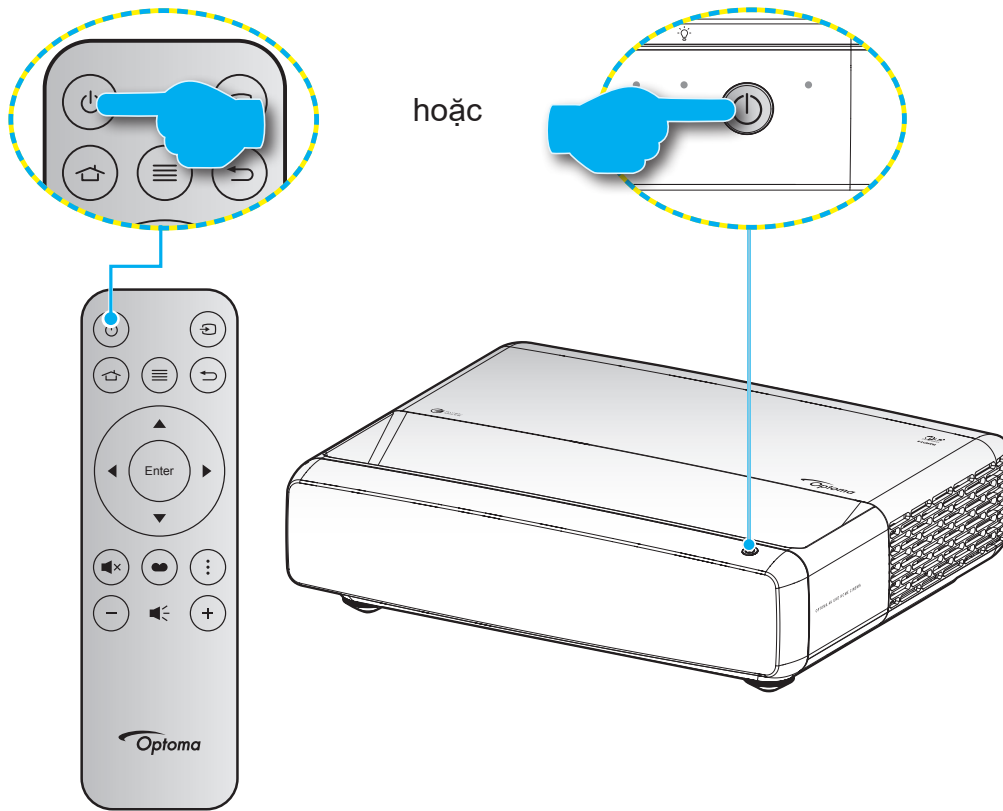
Lưu ý: Khi trỏ điều khiển từ xa trực tiếp (một góc 0 độ) vào cảm biến IR, khoảng cách giữa điều khiển từ xa và cảm biến không dài hơn 6 mét (khoảng 19 feet).

- Đảm bảo không có các vật cản giữa điều khiển từ xa và cảm biến IR trên máy chiếu vốn có thể cản trở chùm tia hồng ngoại.
- Vui lòng đảm bảo bộ truyền phát IR trên điều khiển từ xa không bị ánh sáng mặt trời hoặc đèn huỳnh quang chiếu trực tiếp vào.
- Vui lòng giữ điều khiển từ xa cách đèn huỳnh quang hơn 2 mét để tránh việc sự cố có thể xảy ra. Nếu điều khiển từ xa tiếp xúc với ánh đèn huỳnh quang loại biến tần, thiết bị có thể đôi khi hoạt động không hiệu quả.
- Xin lưu ý rằng nếu sử dụng trong phạm vi quá gần máy chiếu, điều khiển từ xa có thể không hoạt động.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Bật/tắt nguồn máy chiếu



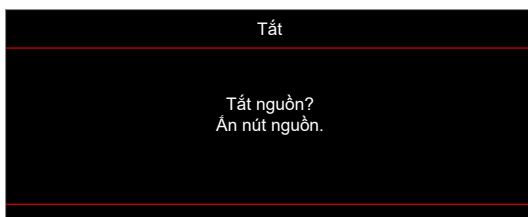
Bật nguồn

1. Cắm chặt dây nguồn và cáp tín hiệu/cáp nguồn. Khi đã kết nối, đèn LED Bật/Chờ sẽ chuyển sang màu đỏ.
2. Bật máy chiếu bằng cách nhấn nút "⏻" trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
3. Màn hình khởi động sẽ xuất hiện trong khoảng 1 giây và đèn LED Bật/Chờ sẽ nhấp nháy màu trắng.

Lưu ý: Lần đầu bật máy chiếu, bạn sẽ được nhắc chọn ngôn ngữ ưu tiên, Vị trí chiếu và các cài đặt khác.

Tắt nguồn

1. Tắt máy chiếu bằng cách nhấn nút "⏻" trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
2. Thông báo sau đây sẽ hiển thị:



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

3. Nhấn lại nút “” để xác nhận, nếu không thông báo đó sẽ biến mất sau 15 giây. Khi bạn nhấn nút “” trong một giây, máy chiếu sẽ tắt.
4. Các quạt làm mát sẽ tiếp tục hoạt động trong khoảng 1 giây. Khi đèn LED Bật/Chờ sáng một màu đỏ, điều này cho biết máy chiếu đã vào chế độ chờ. Nếu bạn muốn bật lại máy chiếu, chỉ cần nhấn vào nút “”.
5. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện và máy chiếu.

Chọn nguồn vào

Bật nguồn tín hiệu vừa kết nối mà bạn muốn hiển thị trên màn hình, như máy vi tính, máy tính xách tay, đầu xem video, v.v.... Máy chiếu sẽ tự dò tìm nguồn tín hiệu. Nếu đã kết nối nhiều nguồn tín hiệu, hãy nhấn nút “” trên điều khiển từ xa để chọn đầu vào mong muốn.

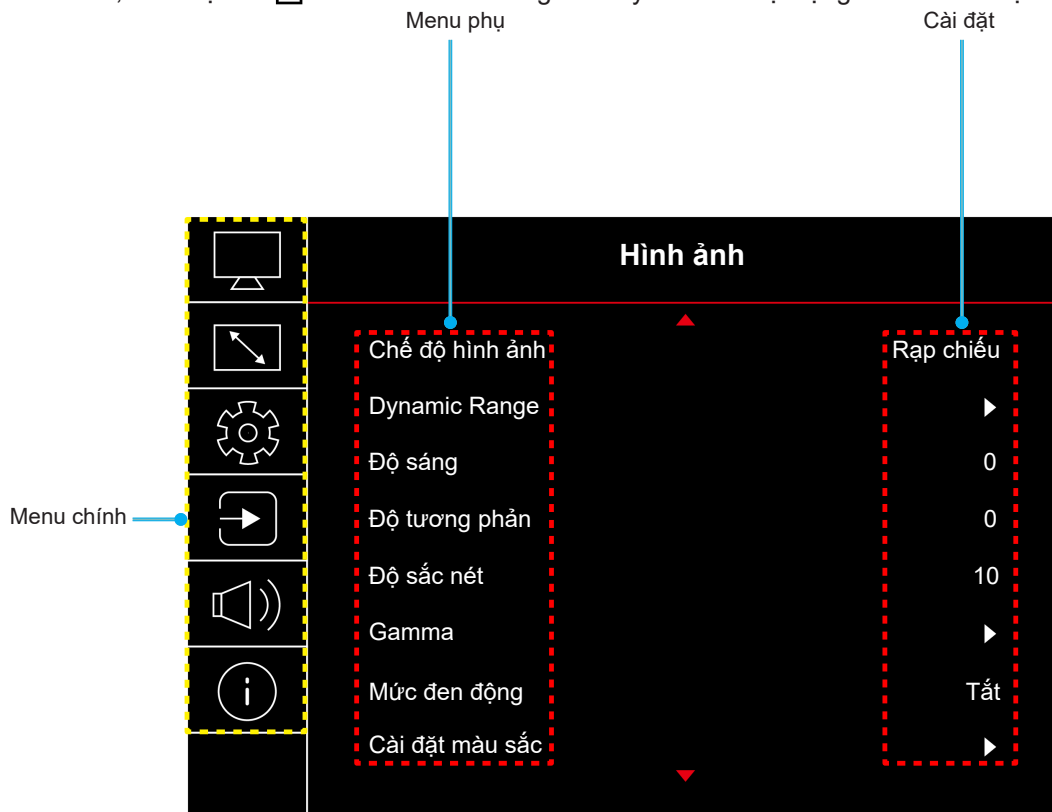


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Điều hướng menu và các tính năng

Máy chiếu có các menu Hiển thị trên màn hình đa ngữ cho phép bạn điều chỉnh hình ảnh và thay đổi nhiều cài đặt. Máy chiếu sẽ tự động phát hiện nguồn đó.

1. Để mở menu OSD, hãy nhấn  trên điều khiển từ xa.
2. Khi menu OSD hiển thị, sử dụng các phím   để chọn bất kỳ mục nào trong menu chính. Khi thực hiện lựa chọn trên một trang riêng, nhấn nút  trên điều khiển từ xa hoặc trên bàn phím máy chiếu để vào menu phụ.
3. Sử dụng các phím   để chọn mục mong muốn trong menu phụ rồi nhấn phím  để xem thêm các cài đặt khác. Chính cài đặt bằng các phím  .
4. Chọn mục được điều chỉnh tiếp theo trong menu con và điều chỉnh như mô tả ở trên.
5. Nhấn  để xác nhận và màn hình sẽ trở về menu chính.
6. Để thoát, nhấn lại nút . Menu OSD sẽ đóng và máy chiếu sẽ tự động lưu các cài đặt mới.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Sơ đồ menu OSD

Lưu ý: Các mục và tính năng sơ đồ menu OSD tùy thuộc vào mẫu và khu vực. Optoma bảo lưu quyền thêm hoặc bỏ mục để cải thiện hiệu năng của sản phẩm mà không cần báo trước.

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Hình	Chế độ hình ảnh				Sống động
					HDR
					HLG
					HDR SIM.
					Rạp chiếu
					Trò chơi
					Tham khảo
					Sáng
					3D
					Cài lại
	Dynamic Range	HDR / HLG			Tự động
					Tắt
		Độ sáng HDR			0 ~ 10
	Độ sáng				-50 ~ 50
	Độ tương phản				-50 ~ 50
	Độ sắc nét				1 ~ 15
	Gamma				Phim
					Video
					Đồ họa
					1,8
					2,0
					2,2
					2,4
					3D
	Mức đen động				Tắt
					Bật
	Cài đặt màu sắc	Màu sắc			-50 ~ 50
		Sắc thái			-50 ~ 50
		Mức độ màu			Ấm
					Chuẩn
					Mát
					Lạnh
		CMS / Điều chỉnh màu	Màu sắc		Trắng / Đỏ / Lục / Lam / Xanh ngọc / Đỏ thẫm / Vàng
			Màu sắc		-50 ~ 50
			Độ bão hòa		-50 ~ 50
			Giá trị (Độ sáng)		-50 ~ 50
			Cài lại		Không
					Có
		Không gian màu			Đầu vào HDMI: Tự động / RGB (0-255) / RGB (16-235) / YUV

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Hình	Màu tường				Tắt
					Bảng đen
					Vàng nhạt
					Light Green
					Lam nhạt
					Hồng
					Mức xám
	3D	Chế độ 3D			Tắt
					Bật
		Đồng bộ hóa 3D			DLP-Link
					3D Sync
		Định dạng 3D			Tự động
					(Bên cạnh) Hình bên cạnh hình
					Trên và dưới
					Khung tuần tự
		Chuyển đổi Chuyển đổi			Tắt
					Bật
		Cài lại			Không
					Có
	Cài lại				
HIỂN THỊ	Tiêu điểm				Nhấn vào nút “◀” hoặc “▶” trên điều khiển từ xa để điều chỉnh lấy nét.
	Hiệu chỉnh hình học	Chỉnh hình chiều dọc			-10 ~ 10
		Chỉnh vuông ngang			-10 ~ 10
		Điều chỉnh bốn góc			
		Điều chỉnh sợi dọc			
		Cài lại			
	Zoom kỹ thuật số	Thu phóng			-5 ~ 25
	Chế độ chơi game				Tắt
					Bật
	Chơi game nâng cao	Chuyển động mượt mà			Tắt
					Bật
		Hiển thị FPS			Tắt
					Trắng/Đỏ/Lục
		Mục tiêu chính			Tắt
					Trắng/Đỏ/Lục

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
HIỂN THỊ	Tỷ lệ khung hình				4:3
					16:9
					V-Stretch
					Toàn màn hình
					21:9
					32:9
					Tự nhiên
					Tự động
	Chế độ nguồn ánh sáng				Sáng
					Eco.
	Cài lại				
Cài Đặt	Mẫu thử				Khung lưới xanh
					Khung lưới đỏ thẫm
					Khung lưới trắng
					Trắng
					Tắt
	Vị trí chiếu				Mặt trước
					Phần phía sau
					Trên-phía trên
					Phía sau-phía trên
	Ngôn ngữ				English
					Deutsch
					Français
					Italiano
					Español
					Português
					繁體中文
					简体中文
					日本語
					한국어
					Русский
	Tùy chỉnh Menu	Vị trí thực đơn			Trái phía trên
					Phải phía trên
					Trung tâm
					Trái dưới
					Phải dưới
		Menu Timer			Tắt
					5 giây
					10s
					20 giây
					30 giây
		Ân thông tin			Tắt
					Bật
	Điều chỉnh tốc độ quạt				Tắt
					Bật

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Cài Đặt	Điều chỉnh nguồn	Bật nguồn trực tiếp			Tắt
					Bật
		Bật nguồn điện			Tắt
					Bật
		Tắt nguồn tự động (phút)			0, 2 ~ 180 (tăng thêm 1 phút)
		Hẹn giờ tắt máy (phút)			0 ~ 990 (tăng thêm 30 phút)
	Bảo mật	Bảo mật			Tắt
					Bật
		Bộ đếm thời gian an toàn	Tháng		
			Ngày		
			Giờ		
		Đổi mật khẩu			
	Cảm biến bảo vệ mắt				Tắt
					Bật
	Màn hình khởi động	Biểu tượng			Mặc định
					Trung lập
	Màu nền				Không
					Lam
					Đỏ
					Lục
					Mức xám
					Biểu tượng
	Thiết lập lại thiết bị	Cài đặt OSD			Không
					Có
		Cài lại mọi cài đặt			Không
					Có
Nhập liệu	Tự động tìm nguồn tín hiệu				Tắt
					Bật
	Ghi nhớ nguồn gần nhất				Tắt
					Bật
	Chuyển đổi đầu vào tự động				Tắt
					Bật
	Cài đặt HDMI CEC	Liên kết HDMI			Tắt
					Bật
		Bao gồm TV			Không
					Có
		Liên kết cho bật nguồn			Liên kết tương hỗ
					Máy chiếu -> Thiết bị
					Thiết bị -> Máy chiếu
		Liên kết cho tắt nguồn			Tắt
					Bật
	Cài lại				Không
					Có

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Âm thanh	Âm lượng				0 ~ 10
	Tắt tiếng				Tắt
					Bật
	Chế độ âm thanh				Tự động
					Chuẩn
					Phím
					Trò chơi
	Đầu ra âm thanh				Tích hợp loa
					SPDIF
	Cài lại				
Info. On Screen	Điều khiển				
	Số Seri				
	Thông tin nguồn				Nguồn tín hiệu, Độ phân giải, Tốc độ cập nhật
	Thông tin màu sắc				Chiều sâu bit màu
					Gam màu
					Không gian màu
	Light Source Hours				
	Chế độ nguồn ánh sáng				Sáng
					Eco.
	Phiên bản FW				DDP
					MCU
					MST

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu hình

Menu chế độ hình ảnh

Bạn có thể chọn một vài chế độ hiển thị được định sẵn để có hình ảnh phù hợp với bạn. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt cho nhiều loại nội dung đa dạng.

- **Sống động:** Ở chế độ này, độ bão hòa và độ sáng màu được cân bằng tốt. Chọn chế độ này để chơi game.
- **HDR / HLG:** Mã hóa và hiển thị nội dung Dải Động Cao (HDR)/Hybrid Log Gamma (HLG) đối với các màu đen sâu nhất, màu trắng sáng nhất và màu sắc điện ảnh sống động bằng gam màu REC.2020. Chế độ này sẽ tự động được bật nếu HDR/HLG được đặt thành Bật (và nội dung HDR/HLG được gửi đến máy chiếu - 4K UHD Blu-ray, trò chơi 1080p / 4K UHD HDR/HLG, video phát trực tuyến 4K UHD). Trong khi chế độ HDR/HLG hoạt động, bạn không thể chọn các chế độ hiển thị khác (Điện ảnh, Tham chiếu, v.v...) vì HDR/HLG cung cấp màu sắc có độ chính xác cao, vượt quá hiệu suất màu của các chế độ hiển thị khác.
- **HDR SIM.:** Nâng cao nội dung không phải HDR với Dải Tương Phản Động Rộng được mô phỏng (HDR). Chọn chế độ này để nâng cao gamma, độ tương phản và độ bão hòa màu cho nội dung không phải HDR (Truyền phát/Truyền hình cáp 720p và 1080p, 1080p Blu-ray, game không phải HDR, v.v...).
Lưu ý: Chế độ này *CHỈ* có thể được sử dụng với nội dung không phải HDR.
- **Rạp chiếu:** Đem đến cân bằng hoàn hảo nhất giữa chi tiết và màu sắc khi xem phim.
- **Trò chơi:** Tối ưu hóa máy chiếu của bạn để có độ tương phản tối đa và màu sắc rực rỡ, để bạn có thể nhìn thấy chi tiết bóng khi chơi game.
- **Tham khảo:** Chế độ này tái tạo màu sắc theo sát ý tưởng mà đạo diễn phim mong muốn nhất. Các cài đặt màu, mức độ màu, độ sáng, độ tương phản và gamma đều được định cấu hình theo gam màu Rec.709. Chọn chế độ này để có được màu sắc chuẩn xác nhất để xem phim.
- **Sáng:** Chế độ này phù hợp cho môi trường mà cần có mức sáng rất cao, như dùng máy chiếu trong căn phòng nhiều ánh sáng.
- **3D:** Các cài đặt được tối ưu để xem nội dung 3D.
Lưu ý: Để trải nghiệm hiệu ứng 3D, bạn cần có kính tương thích DLP Link 3D. Xem phần 3D để có thêm thông tin.
- **Cài lại:** Khôi phục lại cài đặt gốc cho các cài đặt chế độ ảnh.

Menu dải rộng hình ảnh

HDR / HLG

Định cấu hình cài đặt Dải Động Cao (HDR) / Nhặt ký lai Gamma (HLG) và hiệu ứng liên quan khi hiển thị video từ đầu đĩa Blu-ray 4K và thiết bị truyền video.

- **Tự động:** Tự phát hiện tín hiệu HDR/HLG.
- **Tắt:** Tắt hiệu ứng xử lý HDR/HLG. Khi đã cài sang Tắt, máy chiếu sẽ KHÔNG giải mã nội dung HDR/HLG.

Độ sáng HDR

Điều chỉnh mức độ sáng của HDR.

Menu độ sáng hình ảnh

Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu độ tương phản hình ảnh

Độ tương phản điều chỉnh mức độ khác nhau giữa các phần sáng nhất và tối nhất của hình.

Menu độ sắc nét hình ảnh

Điều chỉnh độ sắc nét hình ảnh.

Menu gamma hình ảnh

Cài đặt dạng cong gamma. Sau khi hoàn thành thiết lập ban đầu và tinh chỉnh, hãy sử dụng các bước Điều chỉnh gamma để tối ưu hóa đầu ra hình ảnh của bạn.

- **Phim:** Cho nhà hát tại gia.
- **Video:** Cho nguồn video hoặc TV.
- **Đồ họa:** Cho nguồn PC/Ảnh.
- **1.8 / 2.0 / 2.2 / 2.4:** Cho nguồn PC/Ảnh cụ thể.
- **3D:** Để trải nghiệm hiệu ứng 3D, bạn cần có kính 3D. Đảm bảo PC/thiết bị đi động của bạn đã lắp đặt card đồ họa bốn bộ nhớ đệm tín hiệu đầu ra 120 Hz và Đầu phát 3D.

Lưu ý: Ở chế độ 3D chỉ có tùy chọn "3D" cho cài đặt Gamma.

Menu hình ảnh mức đen rộng

Dùng để tự động chỉnh độ sáng hình ảnh nhằm đạt hiệu suất độ tương phản tối ưu.

Menu cài đặt màu sắc hình ảnh

Màu sắc

Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bảo hộ hoàn toàn.

Sắc thái

Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.

Mức độ màu

Chọn mức độ màu từ Ấm, Chuẩn, Mát hoặc Lạnh.

CMS / Điều chỉnh màu

Chọn các tùy chọn sau:

- **Màu sắc:** Chỉnh mức Đỏ, Lục, Đen, Xanh ngọc, Vàng, Đỏ thẫm và Trắng cho hình ảnh.
- **Màu sắc:** Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.
- **Độ bão hòa:** Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bảo hộ hoàn toàn.
- **Giá trị (Độ sáng):** Chỉnh độ sáng cho màu được chọn.
- **Cài lại:** Trở về cài đặt mặc định gốc để chỉnh màu.

Không gian màu

Chọn loại khuôn màu thích hợp từ tùy chọn sau: Tự động, RGB (0-255), RGB (16-235) và YUV.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu màu tường hình ảnh

Được thiết kế để điều chỉnh màu của hình ảnh được trình chiếu lên tường mà không có tấm nền. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt.

Bạn có thể chọn một vài chế độ được định sẵn để có hình ảnh phù hợp màu tường của bạn. Chọn giữa Tắt, Bảng đen, Vàng nhạt, Light Green, Lam nhạt, Hồng, và Mực xám.

Lưu ý: Để có màu sắc chính xác, chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng màn chiếu.

Menu 3D hình ảnh

Lưu ý:

- Máy chiếu này là sẵn sàng sử dụng với 3D bằng giải pháp 3D DLP-Link.
- Đảm bảo kính 3D của bạn được sử dụng cho 3D DLP-Link trước khi xem video.
- Máy chiếu này hỗ trợ (lật trang) khung tuần tự 3D qua các cổng HDMI1/HDMI2.
- Để bật chế độ 3D, tỷ lệ khung hình nhập phải được cài sang chỉ 60Hz; tỷ lệ khung hình thấp hơn hoặc cao hơn sẽ không được hỗ trợ.
- Để đạt hiệu suất tối ưu, bạn nên sử dụng độ phân giải 1920x1080; xin lưu ý rằng độ phân giải 4K (3840x2160) không được hỗ trợ ở chế độ 3D.

Chế độ 3D

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt chức năng 3D.

- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt chế độ 3D.
- **Bật:** Chọn “Bật” để bật chế độ 3D.

Đồng bộ hóa 3D

Sử dụng lựa chọn này để chọn công nghệ 3D.

- **DLP-Link:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D DLP.
- **3D Sync:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D phân cực, IR hoặc RF.

Định dạng 3D

Dùng tùy chọn này để chọn nội dung định dạng 3D thích hợp.

- **Tự động:** Khi tín hiệu nhận dạng 3D được phát hiện, định dạng 3D sẽ được chọn tự động.
- **Bên cạnh:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Bên cạnh".
- **Trên và dưới:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng “Trên và dưới”.
- **Khung tuần tự:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng “Khung tuần tự”.

Chuyển đổi Chuyển đổi

Dùng tùy chọn này để bật/tắt chức năng Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D.

Cài lại

Phục hồi về cài đặt mặc định gốc cho mọi cài đặt 3D.

- **Không:** Chọn để hủy Cài lại.
- **Có:** Chọn để trở về cài đặt mặc định gốc cho 3D.

Menu thiết lập lại hình ảnh

Trở về các cài đặt mặc định gốc cho cài đặt hình ảnh.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu hiển thị

Hiển thị menu lấy nét

Điều chỉnh độ nét của hình ảnh. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Tiêu điểm" ở trang 22.

Hiển thị menu hiệu chỉnh hình học

Chỉnh hình chiều dọc

Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều dọc và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình dọc được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên phía trên và dưới bị nghiêng về một bên. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực dọc.

Chỉnh vuông ngang

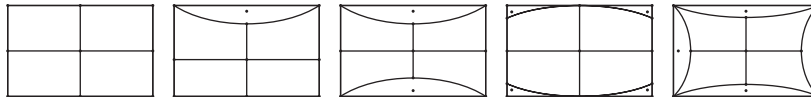
Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều ngang và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình ngang được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên bên trái và bên phải không đều nhau. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực dọc.

Điều chỉnh bốn góc

Cài đặt này cho phép hình ảnh được chiếu được điều chỉnh từ mỗi góc để tạo hình ảnh vuông góc khi mặt phẳng chiếu không phẳng.

Điều chỉnh sợi dọc

Dùng cong để điều chỉnh hình ảnh cho khớp với viền của bề mặt chiếu (màn chiếu) hoặc để loại bỏ móp méo hình ảnh (do bề mặt không bằng phẳng).



Cài lại

Khôi phục cài đặt gốc cho cài đặt hiệu chỉnh hình học.

Hiển thị menu zoom số

Thu phóng

Sử dụng để thu nhỏ hoặc phóng to hình trên màn hình chiếu. Zoom kỹ thuật số không giống như zoom quang học vì nó làm giảm chất lượng hình ảnh.

Lưu ý:

- Các cài đặt thu phóng vẫn được giữ lại khi tắt đi và bật lại máy chiếu.
- Zoom kỹ thuật số không được hỗ trợ ở chế độ 3D.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chế độ chơi game hiển thị

Bật tính năng này để giảm thời gian phản hồi (độ trễ đầu vào) khi chơi game.

Hiển thị menu chơi game nâng cao

Chuyển động mượt mà

Bật tính năng này để phát nội dung có ít chuyển động giả, mờ và chuyển động ngắt quãng trên màn hình.

Lưu ý: Chế độ chơi game nâng cao hỗ trợ Tốc độ làm mới biến thiên (Variable Refresh Rate – VRR) từ 48Hz đến 144Hz @1080p.

Hiển thị FPS

Trong lúc đang bật chế độ Chuyển động mượt, số FPS sẽ được hiển thị trên màn hình với các màu trắng, đỏ hoặc xanh. Trong đó, các màu thể hiện tốc độ khung hình hiện tại.

Mục tiêu chính

Trong lúc đang bật chế độ Chuyển động mượt, Mục tiêu chính sẽ được hiển thị trên màn hình cho các game bắn súng với các màu trắng, đỏ hoặc xanh lục.

Hiển thị menu Tỷ lệ khung hình

Chọn tỷ lệ khung hình của hình chiếu trong số các tùy chọn sau:

- **4:3:** Định dạng này áp dụng cho nguồn đầu vào 4:3.
- **16:9/21:9/32:9:** Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 16:9/21:9/32:9 như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **V-Stretch:** Chế độ này kéo giãn hình ảnh 2,35:1/2,4:1 theo chiều dọc, loại bỏ các thanh màu đen.
- **Toàn màn hình:** Sử dụng tỷ lệ khung hình 2,0:1 đặc biệt này để hiển thị phim trên cả tỷ lệ khung hình 2,35:1/2,4:1 mà không có thanh màu đen ở trên và dưới màn hình.
- **Tự nhiên:** Định dạng này hiển thị hình ảnh gốc mà không chia bất kỳ tỷ lệ.
- **Tự động:** Tự động chọn định dạng hiển thị phù hợp.

Lưu ý:

- **Thông tin chi tiết về chế độ V-Stretch:**
 - Một số DVD định dạng hộp thư không được nâng cao cho tivi khổ 16x9. Trong trường hợp này, hình ảnh trông sẽ không ổn khi hiển thị ở chế độ 16:9. Trong trường hợp này, hãy thử dùng chế độ 4:3 để xem DVD. Nếu nội dung không phải là 4:3 thì sẽ có các thanh đen hiển thị xung quanh hình ảnh ở màn hình 16:9. Đối với loại nội dung này, bạn có thể sử dụng chế độ V-Stretch để lấp đầy hình ảnh trên màn hình 16:9
 - Nếu bạn sử dụng thấu kính giãn hình lắp ngoài, chế độ V-Stretch này cũng cho phép bạn xem nội dung 2.35:1 (bao gồm nguồn phim DVD và HDTV giãn hình). Chế độ này hỗ trợ tính năng giãn hình rộng được nâng cao cho Hiển thị 16x9 ở hình ảnh rộng 2.35:1. Trong trường hợp này sẽ không có thanh đen nào. Nguồn ánh sáng và độ phân giải dọc được sử dụng đầy đủ
- Để sử dụng định dạng Toàn màn hình, hãy làm như sau:
 - a) Đặt tỷ lệ khung hình màn hình thành 2.0:1.
 - b) Lựa chọn định dạng "Toàn màn hình".
 - c) Căn chỉnh chính xác hình ảnh máy chiếu trên màn hình.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Quy tắc ánh xạ cho DMD (thiết bị phản chiếu siêu nhỏ kỹ thuật số) 4K UHD:

Màn hình 16:9	480i/p	576i/p	720p	1080i/p	2160p
4x3	Chia tỷ lệ sang 2880x2160.				
16x9	Chia tỷ lệ sang 3840x2160.				
21x9	Chia tỷ lệ sang 3840x1644.				
32x9	Chia tỷ lệ sang 3840x1080.				
V-Stretch	Lấy ảnh trung tâm 3840x1620, sau đó chia tỷ lệ thành 3840x2160 để hiển thị.				
Toàn màn hình	Phóng lên thành 5068x2852 (Phóng to 132%), sau đó lấy ảnh trung tâm 3840x2160 để hiển thị.				
Tự động	Nếu nguồn là 4:3, thì kích thước tự động đổi thành 2880x2160.				

Quy tắc tự bố trí:

	Độ phân giải đầu vào		Tự động/Chia tỉ lệ	
	Độ phân giải ngang	Độ phân giải dọc	3840	2160
4:3	800	600	2880	2160
	1024	768	2880	2160
	1280	1024	2880	2160
	1400	1050	2880	2160
	1600	1200	2880	2160
Laptop màn hình rộng	1280	720	3840	2160
	1280	768	3600	2160
	1280	800	3456	2160
SDTV	720	576	2700	2160
	720	480	3240	2160
HDTV	1280	720	3840	2160
	1920	1080	3840	2160

Menu chế độ nguồn sáng hiển thị

Chọn một chế độ nguồn sáng tùy theo yêu cầu cài đặt.

Menu thiết lập lại hiển thị

Khôi phục cài đặt gốc của các cài đặt hiển thị.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu thiết lập

Menu thiết lập mẫu thử

Chọn mẫu kiểm tra từ Khung lưới xanh, Khung lưới đỏ thẫm, Khung lưới trắng, Trắng hoặc tắt chức năng này (Tắt).

Thiết lập menu vị trí chiếu

Chọn cách chiếu ưu thích giữa Mặt trước, Phần phía sau, Trần-phía trên và Phía sau-phía trên.

Menu thiết lập ngôn ngữ

Chọn menu OSD đa ngôn ngữ gồm Tiếng Anh, Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Tiếng Trung phồn thể, Nhật, Hàn và Nga.

Menu thiết lập cài đặt

Vị trí thực đơn

Chọn vị trí menu trên màn hình hiển thị.

Menu Timer

Cài thời lượng nơi mà menu OSD vẫn hiển thị trên màn hình.

Ẩn thông tin

Bật chức năng này để ẩn thông báo thông tin.

Menu thiết lập tăng tốc quạt

Khi chọn “Bật”, các quạt sẽ quay nhanh hơn. Tính năng này hữu ích tại các khu vực có nhiều độ cao nơi mà ít không khí.

Menu thiết lập tùy chỉnh nguồn

Bật nguồn trực tiếp

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn trực tiếp. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi được có nguồn điện AC mà không cần ấn nút “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Bật nguồn điện

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn tín hiệu. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi tín hiệu đã được phát hiện, mà không cần nhấn phím “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Lưu ý:

- Nếu “Bật” tùy chọn “Bật nguồn điện”, mức tiêu thụ điện của máy chiếu ở chế độ chờ sẽ lớn hơn 3W.
- Chức năng này có thể được áp dụng với nguồn tín hiệu HDMI.

Tắt nguồn tự động (phút)

Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).

Hẹn giờ tắt máy (phút)

Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi có hoặc không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Lưu ý: Hẹn giờ tắt máy sẽ được cài lại mỗi khi tắt nguồn máy chiếu.

Thiết lập menu bảo mật

Bảo mật

Bật chức năng này để nhắc nhập mật khẩu trước khi sử dụng máy chiếu.

- **Bật:** Chọn “Bật” để sử dụng xác nhận bảo mật khi bật máy chiếu.
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để có thể bật máy chiếu mà không cần xác nhận mật khẩu.

Lưu ý: Mật khẩu mặc định là 1234.

Bộ đếm thời gian an toàn

Có thể chọn chức năng (Tháng/Ngày/Giờ) để cài đặt số giờ mà máy chiếu có thể được sử dụng. Một khi thời gian này đã qua, bạn sẽ được yêu cầu nhập lại mật khẩu.

Đổi mật khẩu

Dùng để cài hoặc sửa mật khẩu được báo nhắc khi bật máy chiếu.

Thiết lập menu cảm biến bảo vệ mắt

Bật cảm biến bảo vệ mắt để tạm tắt ánh sáng khi có các đối tượng ở quá gần chùm tia máy chiếu.

Menu thiết lập logo khởi động

Sử dụng chức năng này để cài đặt màn hình khởi động mong muốn. Nếu thực hiện các thay đổi, chúng sẽ có hiệu lực ở lần bật máy chiếu tiếp theo.

- **Mặc định:** Màn hình khởi động mặc định.
- **Trung lập:** Logo sẽ không hiển thị trên màn hình khởi động.

Menu thiết lập màu nền

Sử dụng chức năng này để hiển thị màu Lam, Đỏ, Lục, Màu xám, Không hoặc màn hình biểu tượng khi không có tín hiệu.

Lưu ý: Nếu màu nền được thiết lập thành “Không”, khi đó màu nền là màu đen.

Menu thiết lập cài lại thiết bị

Cài đặt OSD

Phục hồi cài đặt mặc định gốc cho thiết lập menu OSD.

Cài lại mọi cài đặt

Phục hồi về cài đặt mặc định gốc cho mọi cài đặt.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu nguồn vào

Menu nguồn vào tự động

Chọn tùy chọn này để cho phép máy chiếu tự động tìm nguồn đầu vào khả dụng.

Đầu vào ghi nhớ menu nguồn của lần sử dụng cuối

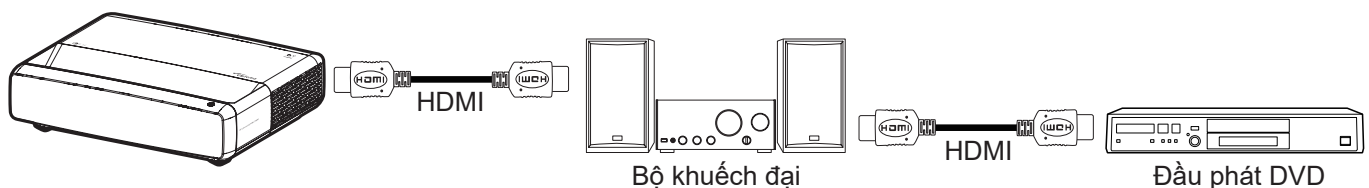
Dùng tùy chọn này để luôn khởi động máy chiếu với nguồn đầu vào của lần sử dụng cuối.

Menu tự động chuyển đổi nguồn vào

Máy chiếu sẽ tự động đổi nguồn tín hiệu vào khi phát hiện tín hiệu HDMI.

Menu cài đặt nguồn vào HDMI CEC

Lưu ý: Khi kết nối các thiết bị tương thích chuẩn HDMI CEC với máy chiếu bằng các cáp HDMI, bạn có thể kiểm soát chúng trên cùng tình trạng Bật nguồn hoặc Tắt nguồn qua tính năng kiểm soát Liên kết HDMI trên menu OSD của máy chiếu. Tùy chọn này cho phép bật nguồn hoặc tắt nguồn một thiết bị hoặc nhiều thiết bị trong một nhóm qua Tính năng Liên kết HDMI trong cấu hình chuẩn và đầu phát DVD của bạn có thể được kết nối với máy chiếu thông qua bộ âm li hoặc hệ thống nhà hát tại gia.



Liên kết HDMI

Bật/tắt chức năng Liên kết HDMI.

Bao gồm TV

Nếu được đặt thành “Có” thì sẽ có tùy chọn liên kết bật nguồn và tắt nguồn.

Liên kết cho bật nguồn

Lệnh bật nguồn CEC.

- **Liên kết tương hỗ:** Cả máy chiếu và thiết bị CEC sẽ được bật cùng một lúc.
- **Máy chiếu -> Thiết bị:** Thiết bị CEC sẽ được bật chỉ sau khi đã bật máy chiếu.
- **Thiết bị -> Máy chiếu:** Máy chiếu sẽ được bật chỉ sau khi đã bật thiết bị CEC.

Liên kết cho tắt nguồn

Bật chức năng này để cho phép cả Liên kết HDMI và máy chiếu được tắt tự động cùng một lúc.

Menu thiết lập lại nguồn vào

Khôi phục cài đặt gốc của các cài đặt đầu vào.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Âm thanh

Menu Âm lượng

Chỉnh mức âm lượng.

Menu Tắt tiếng

Dùng tùy chọn này để tạm tắt âm.

- **Bật:** Chọn "Bật" để mở tiếng.
- **Tắt:** Chọn "Tắt" để tắt tiếng.

Lưu ý: Chức năng "Tắt tiếng" có ảnh hưởng đến cả âm lượng của loa trong và ngoài.

Menu chế độ âm thanh

Chọn chế độ âm thanh phù hợp giữa Chuẩn, Phim, Trò chơi hoặc cho phép máy chiếu tự động phát hiện chế độ âm thanh.

Menu đầu ra âm thanh

Chọn đầu ra âm thanh phù hợp từ loa tích hợp hoặc SPDIF.

Menu thiết lập lại âm thanh

Khôi phục cài đặt gốc của các cài đặt âm thanh.

Menu thông tin

Menu thông tin

Xem thông tin máy chiếu như liệt kê sau đây:

- Điều khiển
- Số Seri
- Thông tin nguồn
- Thông tin màu sắc
- Light Source Hours
- Chế độ nguồn ánh sáng
- Phiên bản FW

THÔNG TIN BỔ SUNG

Độ phân giải tương thích

Bảng thời gian với chuyển động mượt đã kích hoạt

Modes (Chế độ)	Độ phân giải	V. Frequency (Tần số dọc) [Hz]
(1) Tín hiệu HDMI – PC		
VGA	640 x 480	67
VGA	640 x 480	60
VGA	640 x 480	72
VGA	640 x 480	75
VGA	720 x 400	70
SVGA	800 x 600	56
SVGA	800 x 600	60
SVGA	800 x 600	72
SVGA	800 x 600	75
XGA	1024 x 768	60
XGA	1024 x 768	70
XGA	1024 x 768	75
XGA	1024 x 768	120
SXGA	1280 x 1024	75
SXGA	1280 x 1024	60
UXGA	1600 x 1200	60
4K	3840 x 2160	60
(2) HDMI – Thời gian mở rộng kéo dài		
WXGA	1280 x 720	60
WXGA	1280 x 720	120
WXGA	1280 x 800	60
WXGA	1280 x 800	120
(3) HDMI – Tín hiệu video		
640 x 480p	640 x 480	60
480i	720 x 480	60
576i	720 x 576	50
480P	720 x 480	60
576P	720 x 576 (4:3)	50
480P	720 x 480	60
576P	720 x 576 (16:9)	50
720P	1280 x 720	60
720P	1280 x 720	50
1080i	1920 x 1080	60
1080i	1920 x 1080	50
1080P	1920 x 1080	24
1080P	1920 x 1080	60
1080P	1920 x 1080	50
1080P	1920 x 1080	120
1080P	1920 x 1080	144
1080P	3840 x 1080	60

THÔNG TIN BỔ SUNG

Modes (Chế độ)	Độ phân giải	V. Frequency (Tần số dọc) [Hz]
2160p	3840 x 2160	60
2160p	3840 x 2160	50
2160p	3840 x 2160	25
2160p	3840 x 2160	24
2160p	3840 x 2160	30
2160p	4096 x 2160	24
2160p	4096 x 2160	25
2160p	4096 x 2160	30
2160p	4096 x 2160	50
2160p	4096 x 2160	60

Bảng thời gian với chuyển động mượt đã tắt

Modes (Chế độ)	Độ phân giải	V. Frequency (Tần số dọc) [Hz]
(1) Tín hiệu HDMI – PC		
VGA	640 x 480	67
VGA	640 x 480	60
VGA	640 x 480	72
VGA	640 x 480	75
VGA	720 x 400	70
SVGA	800 x 600	56
SVGA	800 x 600	60
SVGA	800 x 600	72
SVGA	800 x 600	75
XGA	1024 x 768	60
XGA	1024 x 768	70
XGA	1024 x 768	75
XGA	1024 x 768	120
SXGA	1280 x 1024	75
SXGA	1280 x 1024	60
UXGA	1600 x 1200	60
4K	3840 x 2160	60
(2) HDMI – Thời gian mở rộng kéo dài		
WXGA	1280 x 720	60
WXGA	1280 x 720	120
WXGA	1280 x 800	60
WXGA	1280 x 800	120
(3) HDMI – Tín hiệu video		
640 x 480p	640 x 480	60
576P	720 x 576 (16:9)	50
480P	720 x 480	60
720P	1280 x 720	60
720P	1280 x 720	50
1080i	1920 x 1080	60
1080i	1920 x 1080	50

THÔNG TIN BỔ SUNG

Modes (Chế độ)	Độ phân giải	V. Frequency (Tần số dọc) [Hz]
1080P	1920 x 1080	24
1080P	1920 x 1080	60
1080P	1920 x 1080	50
1080P	1920 x 1080	120
1080P	1920 x 1080	144
1080P	1920 x 1080	240
1080P	3840 x 1080	60
2160p	3840 x 2160	60
2160p	3840 x 2160	50
2160p	3840 x 2160	24
2160p	3840 x 2160	30
2160p	4096 x 2160	24
2160p	4096 x 2160	25
2160p	4096 x 2160	30
2160p	4096 x 2160	50
2160p	4096 x 2160	60
576P	720 x 576	50
720P	1280 x 720	60
720P	1280 x 720	50
1080i	1920 x 1080	60
1080i	1920 x 1080	50
1080P	1920 x 1080	24
1080P	1920 x 1080	60
1080P	1920 x 1080	50
1080P	1920 x 1080	120
1080p – 144 (CVT-RB)	1920 x 1080	144
1080P	1920 x 1080	240
1080P	3840 x 1080	60
2160p	3840 x 2160	60
2160p	3840 x 2160	50
2160p	3840 x 2160	25
2160p	3840 x 2160	24
2160p	3840 x 2160	30
2160p	4096 x 2160	24
2160p	4096 x 2160	25
2160p	4096 x 2160	30
2160p	4096 x 2160	50
2160p	4096 x 2160	60

THÔNG TIN BỔ SUNG

Tương thích video 3D trung thực

Modes (Chế độ)	Độ phân giải	V. Frequency (Tần số dọc) [Hz]
(4) Định giờ 3D HDMI – 1.4a		
720p50 (Gói khung)	1280 x 720	50
720p60 (Gói khung)	1280 x 720	60
1080p (Gói khung)	1920 x 1080	24
720p50 (Trên và dưới)	1280 x 720	50
720p60 (Trên và dưới)	1280 x 720	60
1080p (Trên và dưới)	1920 x 1080	24
1080p (Trên và dưới)	1920 x 1080	50
1080p (Trên và dưới)	1920 x 1080	60
720p (Bên cạnh (Một nửa))	1280 x 720	60
1080i (Bên cạnh (Một nửa))	1920 x 1080	50(*25)
1080i (Bên cạnh (Một nửa))	1920 x 1080	60(*30)
1080p (Bên cạnh (Một nửa))	1920 x 1080	50
1080p (Bên cạnh (Một nửa))	1920 x 1080	60

THÔNG TIN BỔ SUNG

Bảng Extended Display Identification Data (EDID)

Tín hiệu kỹ thuật số có bật VRR (4K):

B0/Định giờ cố định	B0/Định giờ chuẩn	B0/Định giờ chi tiết	B1/Chế độ video	B1/Định giờ chi tiết
720 x 400 tại 70 (V) Hz x 31,5 (H) Hz	1280 x 720 tại 60Hz 16:9	3840 x 2160 tại 60Hz	640 x 480p tại 60Hz 4:3	1920 x 1080 tại 144Hz
640 x 480 tại 60 (V) Hz x 31,5 (H) Hz	1280 x 800 tại 60Hz 16:10		720(1440) x 576i tại 50Hz 4:3	3840 x 1080 tại 60Hz
640 x 480 tại 67 (V) Hz x 34,9 (H) Hz	1280 x 1024 tại 60Hz 5:4		720(1440) x 480i tại 60Hz 4:3	
640 x 480 tại 72 (V) Hz x 37,9 (H) Hz	1600 x 1200 tại 60Hz 4:3		720(1440) x 480i tại 60Hz 16:9	
640 x 480 tại 75 (V) Hz x 37,5 (H) Hz	1920 x 1200 tại 60Hz 16:10		720 x 576p tại 50Hz 4:3	
800 x 600 tại 56 (V) Hz x 35,1 (H) Hz	1024 x 768 tại 120Hz 4:3		720 x 576p tại 50Hz 16:9	
800 x 600 tại 60 (V) Hz x 37,9 (H) Hz	1280 x 720 tại 120Hz 16:9		720 x 480p tại 60Hz 4:3	
800 x 600 tại 72 (V) Hz x 48,1 (H) Hz	1280 x 800 tại 120Hz 16:9		720 x 480p tại 60Hz 16:9	
800 x 600 tại 75 (V) Hz x 46,9 (H) Hz			1280 x 720p tại 50Hz 16:9	
1024 x 768 tại 60 (V) Hz x 48,4 (H) Hz			1280 x 720p tại 60Hz 16:9	
1024 x 768 tại 70 (V) Hz x 56,5 (H) Hz			1920 x 1080i tại 60Hz 16:9	
1024 x 768 tại 75 (V) Hz x 60 (H) Hz			1920 x 1080i tại 50Hz 16:9	
1280 x 1024 tại 75 (V) Hz x 80 (H) Hz			1920 x 1080p tại 24Hz 16:9	
			1920 x 1080p tại 50Hz 16:9	
			1920 x 1080p tại 60Hz 16:9	
			3840 x 2160p tại 24Hz 16:9	
			3840 x 2160p tại 25Hz 16:9	
			3840 x 2160p tại 30Hz 16:9	
			3840 x 2160p tại 50Hz 16:9	
			3840 x 2160p tại 60Hz 16:9	
			4096 x 2160p tại 24Hz 256:135	
			4096 x 2160p tại 25Hz 256:135	
			4096 x 2160p tại 30Hz 256:135	
			4096 x 2160p tại 50Hz 256:135	
			4096 x 2160p tại 60Hz 256:135	
			1920 x 1080p tại 120Hz 16:9	

THÔNG TIN BỔ SUNG

Tín hiệu kỹ thuật số để chơi game (4K):

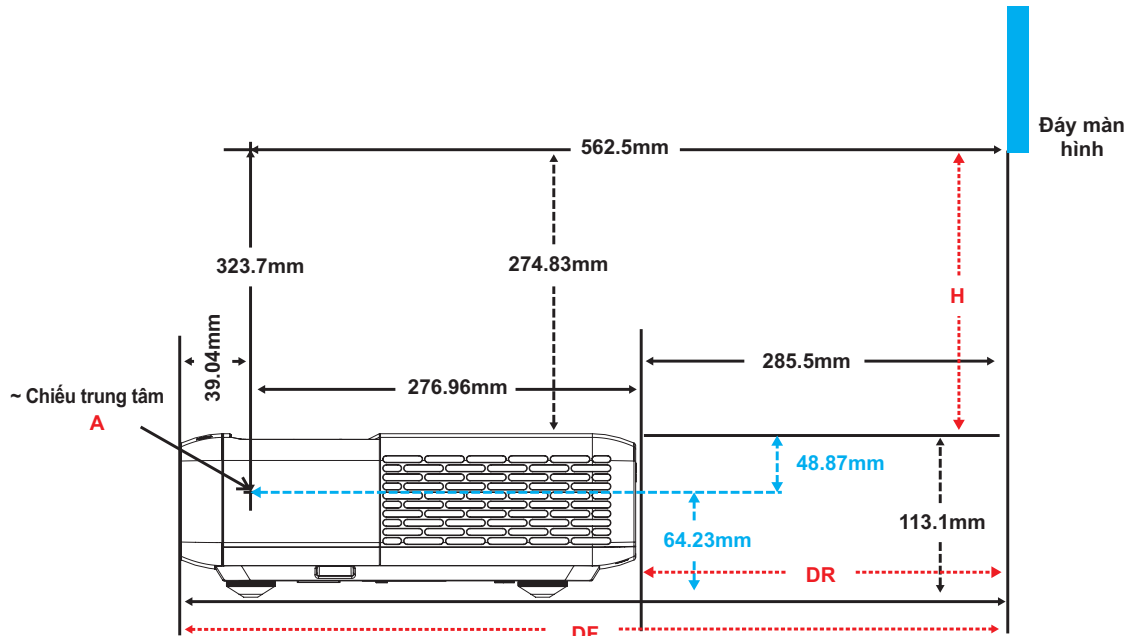
B0/Định giờ cố định	B0/Định giờ chuẩn	B0/Định giờ chi tiết	B1/Chế độ video	B1/Định giờ chi tiết
720 x 400 tại 70 (V) Hz x 31,5 (H) Hz	1280 x 720 tại 60Hz 16:9	3840 x 2160 tại 60Hz	640 x 480p tại 60Hz 4:3	1920 x 1080 tại 144Hz
640 x 480 tại 60 (V) Hz x 31,5 (H) Hz	1280 x 800 tại 60Hz 16:10		720 x 576p tại 50Hz 16:9	3840 x 1080 tại 60Hz
640 x 480 tại 67 (V) Hz x 34,9 (H) Hz	1280 x 1024 tại 60Hz 5:4		720 x 480p tại 60Hz 16:9	1920 x 1080 tại 240Hz
640 x 480 tại 72 (V) Hz x 37,9 (H) Hz	1600 x 1200 tại 60Hz 4:3		1280 x 720p tại 50Hz 16:9	
640 x 480 tại 75 (V) Hz x 37,5 (H) Hz	1920 x 1200 tại 60Hz 16:10		1280 x 720p tại 60Hz 16:9	
800 x 600 tại 56 (V) Hz x 35,1 (H) Hz	1024 x 768 tại 120Hz 4:3		1920 x 1080i tại 60Hz 16:9	
800 x 600 tại 60 (V) Hz x 37,9 (H) Hz	1280 x 720 tại 120Hz 16:9		1920 x 1080i tại 50Hz 16:9	
800 x 600 tại 72 (V) Hz x 48,1 (H) Hz	1280 x 800 tại 120Hz 16:9		1920 x 1080p tại 24Hz 16:9	
800 x 600 tại 75 (V) Hz x 46,9 (H) Hz			1920 x 1080p tại 50Hz 16:9	
1024 x 768 tại 60 (V) Hz x 48,4 (H) Hz			1920 x 1080p tại 60Hz 16:9	
1024 x 768 tại 70 (V) Hz x 56,5 (H) Hz			3840 x 2160p tại 24Hz 16:9	
1024 x 768 tại 75 (V) Hz x 60 (H) Hz			3840 x 2160p tại 30Hz 16:9	
1280 x 1024 tại 75 (V) Hz x 80 (H) Hz			3840 x 2160p tại 50Hz 16:9	
			3840 x 2160p tại 60Hz 16:9	
			4096 x 2160p tại 24Hz 256:135	
			4096 x 2160p tại 25Hz 256:135	
			4096 x 2160p tại 30Hz 256:135	
			4096 x 2160p tại 50Hz 256:135	
			4096 x 2160p tại 60Hz 256:135	
			1920 x 1080p tại 120Hz 16:9	

THÔNG TIN BỔ SUNG

Cỡ hình và khoảng cách chiếu

Kích thước hình (inch)	Dung sai DF: 0 ~ -7%:		DR		Độ lệch H: 121% ~ 131%	
	m	inch	m	inch	m	inch
75"	0,479	18,867	0,163	6,427	0,147 ~ 0,241	5,798 ~ 9,475
85"	0,538	21,177	0,222	8,736	0,173 ~ 0,279	6,827 ~ 10,994
90"	0,567	22,332	0,251	9,891	0,186 ~ 0,299	7,342 ~ 11,754
100"	0,626	24,642	0,310	12,201	0,213 ~ 0,337	8,371 ~ 13,274
110"	0,685	26,951	0,369	14,510	0,239 ~ 0,425	9,401 ~ 16,718
120"	0,743	29,261	0,427	16,820	0,265 ~ 0,463	10,431 ~ 18,238

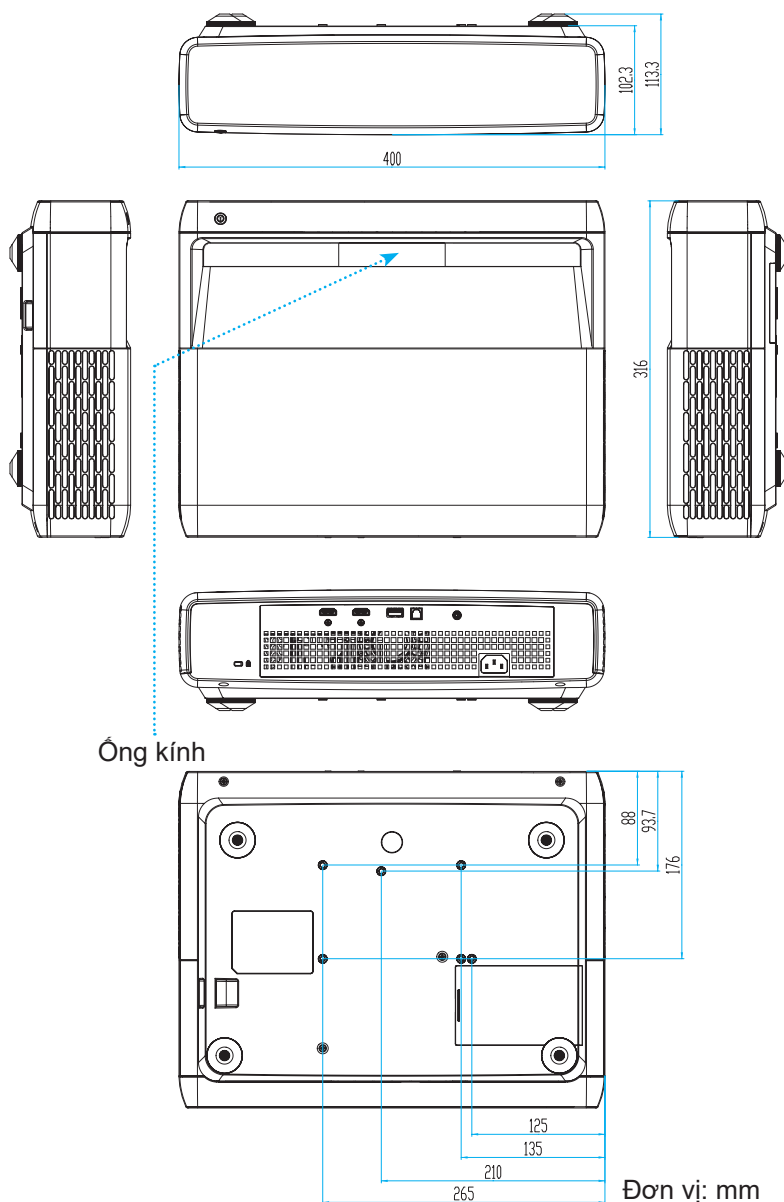
Lưu ý: Tất cả các máy chiếu đều có phạm vi dung sai. Để có giá trị chính xác nhất, vui lòng đo trực tiếp thiết bị.



THÔNG TIN BỔ SUNG

Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần

1. Để tránh làm hư hỏng máy chiếu, hãy sử dụng giá treo trần nhà Optoma.
 2. Nếu bạn muốn sử dụng bộ giá treo trần từ hãng thứ ba, hãy đảm bảo sử dụng các ốc vít để gắn giá treo vào máy chiếu đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
- Loại vít: M4 để treo sáu điểm
 - Chiều dài vít tối thiểu: 10mm



Lưu ý: Xin lưu ý rằng thiệt hại do lắp đặt máy chiếu không đúng cách sẽ không hưởng được chính sách bảo hành.



Cảnh báo:

- Nếu bạn mua giá treo trần nhà của công ty khác, hãy nhớ sử dụng đúng cỡ ốc vít. Cỡ ốc vít sẽ thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm treo.
- Hãy nhớ chừa lại khe hở ít nhất 10 cm giữa trần nhà và đáy của máy chiếu.
- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mã điều khiển từ xa hồng ngoại



Phím		Số phím	MTX.	Định dạng	Data0	Data1	Data2	Data3	Mô tả
Bật/tắt nguồn		K12	04	F1	32	CD	71	8E	Xem phần "Bật/tắt nguồn máy chiếu" ở trang 25.
Nguồn tín hiệu		K3	11	F1	32	CD	18	E7	Nhấn  để chọn tín hiệu đầu vào.
HDMI3		K13	03	F1	32	CD	92	6D	Nhấn  để mở nguồn HDMI3.
Menu		K8	17	F1	32	CD	0E	F1	Nhấn  để mở menu hiển thị trên màn hình (OSD). Để thoát menu OSD, nhấn lại  .
Quay lại		K4	10	F1	32	CD	86	79	Nhấn  để trở về trang trước.
Lên		K7	18	F2	32	CD	11	EE	Sử dụng    để chọn các mục hoặc điều chỉnh lựa chọn của bạn.
Trái		K14	02	F2	32	CD	10	EF	
Phải		K5	09	F2	32	CD	12	ED	
Dưới		K2	19	F2	32	CD	14	EB	
Nhập	Enter	K9	16	F1	32	CD	0F	F0	Xác nhận lựa chọn mục của bạn.
Tắt tiếng		K15	01	F1	32	CD	52	AD	Nhấn  để tắt/bật loa tích hợp tích hợp trên máy chiếu.
Chế độ hình ảnh		K10	15	F1	32	CD	91	6E	Nhấn  để hiển thị menu Chế độ ảnh. Để thoát menu Chế độ ảnh, nhấn lại  .
Mẫu lấy nét		K6	08	F1	32	CD	25	DA	Nhấn  để mở mẫu Lấy nét.
Âm lượng -		K11	12	F2	32	CD	0C	F3	Nhấn  để giảm âm lượng.
Âm lượng +		K1	05	F2	32	CD	09	F6	Nhấn  để tăng âm lượng.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Khắc phục sự cố

Nếu bạn gặp một sự cố với máy chiếu, vui lòng tham khảo thông tin dưới đây. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ địa phương.

Các sự cố về hình ảnh



Không có hình ảnh trên màn hình

- Đảm bảo mọi cáp và kết nối nguồn được cắm đúng và chắc chắn như được mô tả trong phần "Thiết lập và Cài đặt".
- Đảm bảo tất cả các chân của đầu nối không bị cong hay gãy.
- Đảm bảo không bật tính năng "Liên kết tương hỗ".



Hình ảnh lệch tiêu điểm

- Hãy tham khảo "Tiêu điểm" ở trang 22.
- Đảm bảo màn chiếu nằm giữa khoảng cách yêu cầu với máy chiếu.
(Vui lòng tham khảo trang 49).



Hình ảnh bị kéo giãn khi hiển thị tiêu đề 16:9 DVD

- Khi bạn phát DVD tiệm biến hay DVD 16:9, máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh tốt nhất ở định dạng 16: 9 ở bên máy chiếu.
- Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng LBX, hãy đổi định dạng sang V-Stretch trong OSD của máy chiếu.
- Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng 4:3, hãy thay đổi định dạng sang 4:3 trong OSD của máy chiếu.
- Vui lòng thiết lập định dạng hiển thị là loại tỉ lệ màn hình 16:9 (rộng) trên máy phát DVD.



Hình ảnh quá nhỏ hoặc quá lớn

- Đặt máy chiếu gần hoặc xa màn chiếu hơn.
- Nhấn "Menu" trên bảng điều khiển máy chiếu, truy cập "HIỂN THỊ-->Tỷ lệ khung hình". Thử dùng các cài đặt khác.



Hình ảnh có các mặt nghiêng:

- Nếu có thể, chỉnh lại vị trí máy chiếu sao cho nó nằm giữa màn hình và thấp hơn đáy của màn hình.



Hình ảnh bị đảo ngược

- Chọn "Cài Đặt-->Vị trí chiếu" từ menu OSD và điều chỉnh hướng chiếu.



Hình ảnh kép, mờ

- Đảm bảo "Chế độ hình ảnh" không phải là 3D để tránh hình 2D có vẻ như là hai ảnh bị nhòe.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Các sự cố khác



Máy chiếu dừng đáp ứng với mọi điều khiển

- Nếu có thể, hãy tắt máy chiếu, sau đó rút dây nguồn và chờ ít nhất 20 giây trước khi cắm lại nguồn.

Các sự cố về bộ điều khiển từ xa



Nếu điều khiển từ xa không hoạt động

- Kiểm tra xem góc hoạt động của điều khiển từ xa có chứa trong phạm vi $\pm 15^\circ$ sang bộ thu hồng ngoại (IR) trên máy chiếu hay không.
- Đảm bảo không có bất kỳ vật cản nào giữa điều khiển từ xa và máy chiếu. Di chuyển trong phạm vi 4 mét (~13 foot) so với máy chiếu.
- Đảm bảo pin được lắp đúng cách.
- Thay pin nếu pin đã cạn.

Chỉ báo cảnh báo

Khi các đèn cảnh báo (xem bên dưới) sáng lên hoặc nhấp nháy, máy chiếu sẽ tự động tắt:

- Đèn báo LED "ĐÈN" sáng màu đỏ và nếu đèn báo "Bật/Chờ" nhấp nháy màu đỏ.
- Đèn báo LED "NHIỆT ĐỘ" sáng màu đỏ và nếu đèn báo "Bật/Chờ" nhấp nháy màu đỏ. Dấu hiệu này cho biết máy chiếu đã quá nóng. Dưới các điều kiện bình thường, máy chiếu có thể được bật trở lại.
- Đèn báo LED "NHIỆT ĐỘ" nhấp nháy màu đỏ và nếu đèn báo "Bật/Chờ" nhấp nháy màu đỏ.

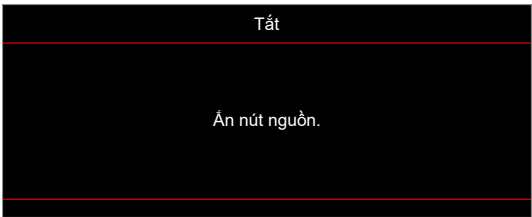
Rút dây nguồn khỏi máy chiếu, đợi 30 giây rồi thử lại. Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành gần nhất để được trợ giúp.

THÔNG TIN BỔ SUNG

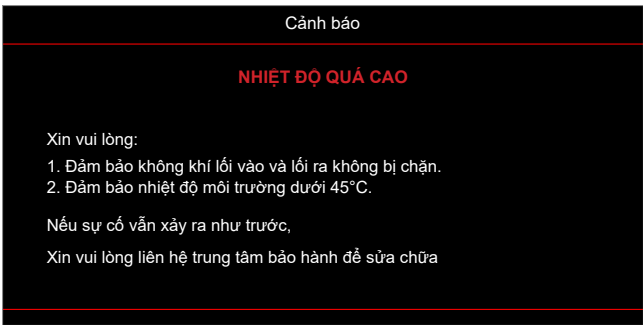
Thông báo sáng đèn LED

Tin nhắn	Đèn LED Bật/Chờ		Đèn LED nhiệt độ	Đèn LED bóng đèn
	(Đỏ)	(Trắng)	(Đỏ)	(Đỏ)
Trạng thái chờ (Dây nguồn đầu vào)	Sáng ổn định			
Nguồn bật (Làm nóng)		Nhấp nháy (tắt 0,5 giây/bật 0,5 giây)		
Bật nguồn và Đèn		Sáng ổn định		
Nguồn tắt (Làm nguội)		Nhấp nháy (tắt 0,5 giây/bật 0,5 giây). Trở về đèn đỏ ổn định khi quạt làm nguội tắt.		
Trở lại nhanh (100ms)		Nhấp nháy (tắt 0,25 giây/bật 0,25 giây)		
Lỗi (Đèn hồng)	Nhấp nháy			Sáng ổn định
Lỗi (Quạt hồng)	Nhấp nháy		Nhấp nháy	
Lỗi (Quá nhiệt)	Nhấp nháy		Sáng ổn định	

- Tắt nguồn:



- Cảnh báo nhiệt độ:



THÔNG TIN BỔ SUNG

Thông số kỹ thuật

Quang học	Mô tả
Công nghệ	Texas Instrument DMD, 0,47" 4K UHD DMD x1 với bộ dẫn động 4 chiều XPR
Độ phân giải đầu ra	4K UHD 3840 x 2160
Độ phân giải đầu vào tối đa	Đồ họa lên tới 3840 x 2160 tại 60Hz Bảng thông tối đa: HDMI 2.0: 600MHz
Ống kính	- Tỷ lệ lệch tâm chuẩn 0,254 - F-stop: 2,04 - Tiêu cự: 2,63 mm
Độ lệch	126% ±5%
Kích cỡ ảnh	75" ~ 120"
Khoảng cách chiếu	14,5cm ± 2cm ở 75" đến 39,8cm ± 3cm ở 120" (28,6cm ± 2,5cm ở 100")
Cổng I/O	- HDMI 2.0 x3 (bên ngoài x2 ; bên trong x1 cho Android TV dongle) - USB x2 (bên ngoài x1, đầu cắm type-A để cấp nguồn 5V/1,5A và dịch vụ; bên trong x1, đầu cắm micro USB làm nguồn cấp điện 5V/1,5A cho Android TV dongle) - Đầu ra âm thanh 3,5mm - S/PDIF
Màu sắc	1073,4 triệu màu
Tốc độ quét	- Tốc độ dò ngang: 15 ~ 140 KHz - Tốc độ dò dọc: 24 ~ 120Hz và 240Hz cho 1080P
Tai nghe	10W x2
Tiêu thụ điện năng	- Tối đa: (Chế độ sáng) 165W (thông thường), 190W (tối đa) tại 110VAC 160W (thông thường), 184W (tối đa) tại 220VAC - Tối thiểu: (Chế độ tiết kiệm) 145W (thông thường), 167W (tối đa) tại 110VAC 143W (thông thường), 164W (tối đa) tại 220VAC
Yêu cầu nguồn điện	100~240V ±10%, AC 50/60Hz
Dòng điện vào	2,2A
Hướng lắp đặt	Phía trước, phía sau, trần-phía trên, phía sau-phía trên
Kích thước (Rộng x Dày x Cao)	- Không có chân: 400 x 316 x 102,3 mm (15,7 x 12,4 x 4,0 inch) - Có chân: 400 x 316 x 113,3 mm (15,7 x 12,4 x 4,5 inch)
Trọng lượng	5,1 kg (11,24 lbs)
Môi trường	Hoạt động trong phạm vi nhiệt độ 0~40°C, độ ẩm 10%~85% (không ngưng tụ)

Lưu ý: Mọi thông số kỹ thuật chịu sự thay đổi mà không cần thông báo.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Văn phòng toàn cầu của Optoma

Để được bảo dưỡng hoặc hỗ trợ, vui lòng liên hệ với văn phòng địa phương.

Hoa Kỳ

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com

Canada

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com

Châu Mỹ Latin

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com

Châu Âu

Unit 1, Network 41, Bourne End Mills
Hemel Hempstead, Herts,
HP1 2UJ, United Kingdom
www.optoma.eu
Điện thoại bảo hành:
+44 (0)1923 691865

 +44 (0) 1923 691 800
 +44 (0) 1923 691 888
 service@tsc-europe.com

Benelux BV

Randstad 22-123
1316 BW Almere
The Netherlands
www.optoma.nl

 +31 (0) 36 820 0252
 +31 (0) 36 548 9052

Pháp

Bâtiment E
81-83 avenue Edouard Vaillant
92100 Boulogne Billancourt, France

 +33 1 41 46 12 20
 +33 1 41 46 94 35
 savoptoma@optoma.fr

Spain

C/ José Hierro, 36 Of. 1C
28522 Rivas VaciaMadrid,
Spain

 +34 91 499 06 06
 +34 91 670 08 32

Đức

Am Nordpark 3
41069 Mönchengladbach
Germany

 +49 (0) 2161 68643 0
 +49 (0) 2161 68643 99
 info@optoma.de

Scandinavia

Lerpeveien 25
3040 Drammen
Norway

 +47 32 98 89 90
 +47 32 98 89 99
 info@optoma.no

PO.BOX 9515
3038 Drammen
Norway

Hàn Quốc

<https://www.optoma.com/kr/>

Nhật Bản

<https://www.optoma.com/jp/>

Đài Loan

<https://www.optoma.com/tw/>

Trung Quốc

Room 2001, 20F, Building 4,
No.1398 Kaixuan Road,
Changning District
Shanghai, 200052, China

 +86-21-62947376
 +86-21-62947375
www.optoma.com.cn

Úc

<https://www.optoma.com/au/>

